

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP VÀ ĐẦU TƯ TP.HỒ CHÍ MINH (IMEXCO)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002078 đăng ký lần đầu ngày 02/02/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 08/06/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Thông báo chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 303/TB-SGDHN do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 12/04/2010)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP VÀ ĐẦU TƯ TP.HCM (IMEXCO)

Địa chỉ: 204 Võ Thị Sáu, P.7, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 39321979

Fax: (84-8) 39321975

2. CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

➤ **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Tầng 12 và 17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39366426

Fax: (84-4) 39360262

➤ **Chi nhánh tại Tp.Đà Nẵng:**

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà TCTDu lịch Hà Nội, 10 Hải Phòng, Q.Hải Châu, Tp.Đà Nẵng

Điện thoại: (84-511) 3888991

Fax: (84-511) 3888881

➤ **Chi nhánh tại Tp.Hồ Chí Minh:**

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Green Star, 70 Phạm Ngọc Thạch, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 38207816

Fax: (84-8) 38208117

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Khánh Nguyên, 63 Phạm Ngọc Thạch, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 38200799

Fax: (84-8) 38200770

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Bà Nguyễn Thị Gia Tường

Chức vụ: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại: (84-8) 39321950

Fax: (84-8) 39321975

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP VÀ ĐẦU TƯ TP.HỒ CHÍ MINH (IMEXCO)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002078 đăng ký lần đầu ngày 02/02/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 08/06/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp)



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP VÀ ĐẦU TƯ TP.HỒ CHÍ MINH (IMEXCO)
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Tổng số lượng đăng ký giao dịch	: 3.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch	: 30.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN PHAN DŨNG

Địa chỉ: 108/E7 Cộng Hòa, P.4, Q.Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 39480288 Fax: (84-8) 39480299

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ:



VCBS

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 12 và 17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39366426 Fax: (84-4) 39360262

Chi nhánh tại Tp.Đà Nẵng:

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà TCTDu lịch Hà Nội, 10 Hải Phòng, Q.Hải Châu, Tp.Đà Nẵng

Điện thoại: (84-511) 3888991 Fax: (84-511) 3888881

Chi nhánh tại Tp.Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Green Star, 70 Phạm Ngọc Thạch, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 38207816 Fax: (84-8) 38208117

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Khánh Nguyên, 63 Phạm Ngọc Thạch, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 38200799 Fax: (84-8) 38200770



MỤC LỤC



I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	4
1.	Rủi ro về kinh tế.....	4
2.	Rủi ro luật pháp.....	5
3.	Rủi ro cạnh tranh.....	5
4.	Rủi ro đặc thù.....	6
5.	Rủi ro nguồn nguyên liệu.....	6
6.	Rủi ro quản trị công ty.....	6
7.	Rủi ro biến động giá cổ phiếu.....	7
8.	Rủi ro khác.....	7
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	8
1.	Tổ chức đăng ký giao dịch.....	8
2.	Tổ chức cam kết hỗ trợ.....	8
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	9
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	10
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	10
1.1.	Giới thiệu về Công ty.....	10
1.2.	Lịch sử hình thành và phát triển.....	12
1.3.	Tầm nhìn và sứ mệnh.....	14
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty.....	14
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	15
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.....	23
4.1.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	23
4.2.	Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.....	24



5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	25
5.1.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch	25
5.2.	Danh sách những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....	26
5.3.	Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	26
6.	Hoạt động kinh doanh	26
6.1.	Hoạt động kinh doanh và sản phẩm/dịch vụ chính.....	26
6.2.	Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm	34
6.3.	Kế hoạch phát triển kinh doanh	34
6.4.	Hệ thống khách hàng/nhà cung cấp	35
6.5.	Hoạt động đầu tư vào công ty thành viên	36
6.6.	Chi phí.....	37
6.7.	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới	37
6.8.	Hoạt động Marketing	37
6.9.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	37
6.10.	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	39
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất	40
7.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất.....	40
7.2.	Phân tích, đánh giá hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo	41
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	49
8.1.	Vị thế của Công ty trong ngành	49
8.2.	Triển vọng phát triển của ngành	50
8.3.	Đánh giá về sự phù hợp của định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.....	52
9.	Chính sách đối với người lao động	52



9.1.	Số người lao động trong Công ty.....	52
9.2.	Các chính sách đối với người lao động.....	53
10.	Chính sách cổ tức.....	54
11.	Tình hình tài chính.....	55
11.1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	55
11.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	60
12.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát.....	61
12.1.	Hội đồng quản trị.....	61
12.2.	Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.....	68
12.3.	Ban kiểm soát.....	69
13.	Tài sản.....	73
14.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	73
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch....	76
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức đăng ký giao dịch.....	76
V.	CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	77
1.	Loại chứng khoán.....	77
2.	Mệnh giá.....	77
3.	Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch.....	77
4.	Phương pháp tính giá.....	77
5.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	78
6.	Các loại thuế có liên quan.....	79
6.1.	Các loại thuế có liên quan.....	79
6.2.	Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán.....	79
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	82
1.	Tổ chức cam kết hỗ trợ.....	82
2.	Tổ chức kiểm toán.....	83
VII.	PHỤ LỤC.....	84

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của một công ty là căn cứ cơ bản và khá phổ biến cho các quyết định của nhà đầu tư. Xem xét sự biến động tình hình sản xuất kinh doanh của công ty là gián tiếp dự đoán giá cả của chứng khoán công ty. Các nhà đầu tư có thể nhận định tình hình sản xuất kinh doanh thông qua các nhân tố kinh tế sau: tốc độ tăng trưởng GDP, lãi suất, tỷ giá hối đoái...

- **Tốc độ tăng trưởng GDP:** Hoạt động chủ yếu của Công ty là: xuất nhập khẩu tổng hợp và đầu tư, kiều hối, xây dựng khu công nghiệp, kinh doanh địa ốc, kinh doanh sản xuất đồ gỗ, hàng may mặc xuất khẩu, sản xuất bao bì nhựa, chế biến thức ăn gia súc... Do vậy, hầu hết những chính sách phát triển kinh tế của đất nước cũng như sự tăng hay giảm chung về tốc độ tăng trưởng GDP cũng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Bước vào năm 2009, nền kinh tế nước ta tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Sự suy thoái ngày càng nặng nề của kinh tế thế giới đã thu hẹp thị trường xuất khẩu, thị trường vốn và tác động tiêu cực đến kinh tế-xã hội của nước ta. Trước tình hình đó, Chính phủ đã tập trung mọi nỗ lực ngăn chặn suy giảm kinh tế, kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý và bền vững, đảm bảo an sinh xã hội.

Cho dù kinh tế nước ta có mức tăng trưởng ước đạt 4,5% trong 06 tháng đầu năm 2009 và theo dự kiến của IMF, sẽ là một trong những nền kinh tế có mức tăng trưởng cao nhất châu Á trong năm 2009, thì cũng không thể đạt mức tăng trưởng trung bình những năm gần đây (7 – 8%/năm¹). Trong bối cảnh đó, hoạt động của Công ty cũng không thể tách rời và chịu ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp từ cuộc đại suy thoái toàn cầu cũng như từ suy giảm kinh tế trong nước...

Tuy bị ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, tài chính thế giới, song nhờ việc thực hiện đồng bộ các chính sách, giải pháp đúng đắn và kịp thời của Đảng và Chính phủ, cùng với sự ổn định về chính trị đã từng bước tạo đà cho nền kinh tế vượt qua những giai đoạn khó khăn nhất của sự suy giảm tốc độ tăng trưởng và từng bước phát triển bền vững hơn. Với mức tăng trưởng GDP bình quân trong 5 năm gần đây luôn ở mức cao đã tạo tiền đề cho sự tăng trưởng của nền kinh tế trong những năm tiếp theo phát triển mạnh mẽ hơn. Và điều này cũng mở ra một cơ hội lớn cho Công ty trong việc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh trong thời gian tới được nhiều thuận lợi hơn.

¹ Nguồn: “Một số chỉ tiêu chủ yếu về tài khoản quốc gia” – Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- **Lãi suất:** Trong 09 tháng đầu năm 2009, Ngân hàng Nhà nước giữ bình ổn lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam ở mức 7%/năm, mức thấp nhất trong vòng 5 năm qua đã làm cho mức lãi suất cho vay tại các ngân hàng thương mại tiếp tục duy trì dưới ngưỡng 10,5%/năm. Thêm vào đó, việc hỗ trợ lãi suất cho vay 4% từ gói kích cầu của Chính phủ đã tạo điều kiện cho Công ty huy động các nguồn vốn hợp lý để tài trợ hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian qua. Tuy vậy, từ ngày 01/12/2009 Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh lãi suất cơ bản tăng từ 7%/năm lên 8%/năm và sẽ tác động đến việc huy động vốn của Công ty.

Do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty yêu cầu phải có vốn rất lớn. Tuy nhiên, vốn tự có thấp và thiếu vốn lưu động. Vì vậy, các khoản nợ vay của Công ty chiếm tỷ trọng cao trong tổng tài sản, do vậy rủi ro liên quan đến mức biến động lãi suất cho vay và rủi ro thanh khoản cũng hết sức quan trọng mà nhà đầu tư phải chú ý khi xem xét quyết định. Nợ vay ngân hàng chiếm tỷ trọng cao trong tổng tài sản của Công ty vì thế biến động về lãi suất cũng ảnh hưởng lớn đến hiệu quả của Công ty.

Ngoài ra, khi lãi suất huy động trên thị trường tăng hay giảm, nhà đầu tư có thể cân nhắc tới việc chuyển một phần vốn đầu tư trên thị trường chứng khoán sang hình thức gửi tiết kiệm với lãi suất cố định hoặc ngược lại.

- **Tỷ giá hối đoái:** Hoạt động của Công ty có liên quan đến lĩnh vực xuất nhập khẩu vì vậy những biến động về tỷ giá hối đoái có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Để giảm thiểu các rủi ro này, Công ty luôn theo dõi sát sao diễn biến tỷ giá và đề ra các biện pháp phòng ngừa phù hợp cho từng giai đoạn.

2. Rủi ro luật pháp

Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng từ ngày 07/06/2007 kể từ khi Luật Chứng khoán bắt đầu có hiệu lực. Mọi hoạt động của Công ty đều chịu ảnh hưởng của bởi các quy định của pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, các luật về thuế... và các quy định liên quan, các chính sách của Nhà nước như: ưu đãi đầu tư, tăng giảm thuế, đất đai, môi trường, cơ sở hạ tầng, xuất nhập khẩu... Tuy nhiên, do hệ thống luật của nước ta còn đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra, do vậy việc nâng cao tính ổn định về các chính sách pháp luật của Nhà nước là hết sức cần thiết cho các doanh nghiệp, đặc biệt khi nền kinh tế Việt Nam đang từng hội nhập với nền kinh tế thế giới.

3. Rủi ro cạnh tranh

Trong môi trường hội nhập và phát triển, Công ty không tránh khỏi sự cạnh tranh từ các công ty có cùng lĩnh vực hoạt động. Đầu tư vào lĩnh vực bất động sản, khu công nghiệp là hoạt động không phải doanh nghiệp nào cũng có thể thực hiện được do đòi hỏi vốn lớn. Tuy nhiên, do lợi nhuận hấp dẫn nên dẫn đến việc đầu tư phát triển các chung cư, cao ốc, các khu công nghiệp ngày càng tăng trong cả nước. Các cao ốc văn phòng, căn hộ cao cấp, khu công



nghiệp xuất hiện nhiều làm tăng sự cạnh tranh đối với Công ty. Trong khi đó, Công ty vừa mới tham gia vào thị trường địa ốc, bất động sản, khu công nghiệp nên kinh nghiệm và nguồn vốn cũng như uy tín còn yếu so với các công ty, tập đoàn chuyên về lĩnh vực này.

4. Rủi ro đặc thù

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt là khu công nghiệp, khu đô thị nên khả năng giải phóng mặt bằng nhanh hay chậm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, do diện tích đất ngày càng thu hẹp cùng với sự biến động giá bất động sản, khung giá đền bù ngày càng trở nên không phù hợp. Những biến động giá đền bù giải phóng mặt bằng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu tư của dự án của Công ty do vậy sẽ ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Ngoài ra, trong quá trình xây dựng và phát triển các dự án đầu tư dài hạn, Công ty có thể gặp nhiều khó khăn như vấn đề về cấp phép, khả năng huy động vốn cho dự án, tính thực thi của dự án và những biến động của môi trường xung quanh ảnh hưởng đến việc triển khai dự án.

5. Rủi ro nguồn nguyên liệu

Nguồn nguyên liệu thủy sản trong thời gian qua được đánh giá là thiếu ổn định cả về sản lượng và giá cả. Bên cạnh đó còn bị ảnh hưởng bởi các hiện tượng bất thường của thời tiết, giá xăng dầu.

Nguồn nguyên liệu cho ngành nhựa hầu hết phải nhập khẩu do đó bị ảnh hưởng lớn bởi tỷ giá hối đoái, giá dầu mỏ trên thị trường thế giới và các biến động chính trị, tài chính tại các thị trường dầu mỏ lớn trên thế giới.

6. Rủi ro quản trị công ty

Hiện tại, đa số các thành viên trong HĐQT, BTGD và BKS của Công ty đều là các cán bộ lâu năm của Công ty hoặc là cán bộ trước đây của Công ty. Hầu hết các thành viên đều đã từng đảm nhiệm qua các chức vụ quản lý trong các tổng công ty, công ty lớn của Nhà nước trước đây. Một mặt, đây chính là lợi thế của Công ty do có được sự hiểu biết, thống nhất, quyết tâm phấn đấu vì sự phát triển của Công ty và có mối quan hệ cũng như uy tín trong lĩnh vực kinh doanh với các đối tác và chính quyền các cấp. Mặt khác, điều này sẽ mang lại rủi ro về quản trị công ty theo hướng đại chúng và một số quyền lợi của cổ đông nhỏ có thể bị ảnh hưởng. Để giảm thiểu những rủi ro này, Công ty đã và đang thực hiện việc chuyển đổi mô hình quản trị công ty theo hướng công ty đại chúng và trong tương lai sẽ tìm cách thu hút thêm các nhà đầu tư chiến lược để thu hút vốn và tăng số lượng cổ đông. Đồng thời tạo điều kiện cho các cổ đông bên ngoài tham gia vào HĐQT, BTGD và BKS. Bên cạnh đó, Công ty sẽ thực hiện các quy định, nguyên tắc về quản trị công ty áp dụng đối với công ty niêm yết.



7. Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Việc đưa cổ phiếu Imexco lên giao dịch trên sàn UPCoM sẽ đem lại những lợi ích to lớn cho Công ty như: quảng bá rộng rãi thương hiệu và hình ảnh Công ty, nâng cao uy tín, tăng cường tính thanh khoản cổ phiếu, chuẩn mực hóa công tác quản trị và điều hành Công ty. Tuy nhiên, một khi cổ phiếu được đưa vào giao dịch tập trung thì rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá cả cổ phiếu trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố, trong đó tình hình hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký giao dịch chỉ là một yếu tố mang tính tham khảo. Giá cả biến động phụ thuộc rất nhiều vào: cung – cầu cổ phiếu, yếu tố tâm lý nhà đầu tư trên thị trường, sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, tình hình kinh tế – xã hội trong và ngoài nước... Sự biến động giá cả cổ phiếu trên thị trường chắc chắn có ảnh hưởng đến cổ phiếu Công ty.

8. Rủi ro khác

Một số rủi ro khác mang tính bất thường, bất khả kháng như: thiên tai, địch họa, chiến tranh, dịch bệnh, hỏa hoạn... khi xảy ra thì tác động rất lớn và nghiêm trọng về người, tài sản và tình hình hoạt động chung của Công ty.



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch

Ông Dương Kỳ Hiếu	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc
Ông Đào Văn Thơm	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông Lý Thanh Tòng	Chức vụ: Trưởng BKS

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ

Ông Trần Quốc Việt	Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
--------------------	--

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh (Imexco). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cung cấp



III. CÁC KHÁI NIỆM

- BKS Ban kiểm soát
- BTGD Ban Tổng Giám đốc
- CBCNV Cán bộ công nhân viên
- CNĐKKD Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Công ty Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông
- GDP Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
- HĐQT Hội đồng quản trị
- IMEXCO Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh
- IMF International Monetary Fund – Quỹ tiền tệ quốc tế
- SGDCK Sở Giao dịch Chứng khoán
- TMCP Thương mại cổ phần
- TNHH Trách nhiệm hữu hạn
- TSCĐ Tài sản cố định
- UBND Ủy ban nhân dân
- VCBS Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Công ty



- Tên công ty: **Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh**
- Tên tiếng Anh: **HCMC General Import export And Investment Joint Stock Company**
- Tên viết tắt: **Imexco**

- Biểu tượng công ty:



- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng (*Ba mươi tỷ đồng*)
- Trụ sở chính: 204 Võ Thị Sáu, P.7, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 39321979
- Fax: (84-8) 39321975
- Email: imexcohcm@hcm.fpt.vn
- Website: www.imexcohcm.net
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Thu mua, gia công, chế biến và kinh doanh các mặt hàng nông, lâm, thủy hải sản (không gia công chế biến tại trụ sở), hàng công nghệ phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ để xuất khẩu và tiêu thụ nội địa (trừ chế biến gỗ tại trụ sở).
 - Nhập khẩu và kinh doanh đồ dùng cá nhân và gia đình, vật tư, nguyên liệu, máy móc, phương tiện vận tải.
 - Liên doanh hợp tác đầu tư.
 - Kinh doanh địa ốc và kinh doanh kiều hối theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
 - Sản xuất, mua bán các sản phẩm ngành may (trừ tẩy nhuộm).
 - Đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư.
 - Mua bán thực phẩm chế biến (trừ kinh doanh dịch vụ ăn uống).
 - Kinh doanh nhà.
 - Cho thuê kho, xưởng, mặt bằng phục vụ mục đích kinh doanh.
 - Mua bán rượu, thuốc lá nội.
 - Quán ăn uống bình dân (không hoạt động tại Tp.Hồ Chí Minh).
 - Sản xuất, mua bán bao bì nhựa (trừ tái chế phế thải).



- In trên bao bì (trừ in tráng bao bì kim loại).
- Đại lý vận tải hàng.
- Gia công, sản xuất lưới các loại.
- Sản xuất sản phẩm bằng kim loại: móc treo (không hoạt động tại trụ sở).
- Tài khoản tiền: Tài khoản tiền Việt Nam Đồng số 0071000006063 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh, số 29 Bến Chương Dương, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh.

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh trải qua 03 giai đoạn phát triển:

- **Gia đoạn 1983 – 1994:** là Tổng Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh (Imexco).
- **Gia đoạn 1994 – 2004:** là Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh (Imexco).
- **Gia đoạn 2004 – nay:** là Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh (Imexco).

Căn cứ Nghị quyết 01 ngày 14/09/1982 của Bộ Chính trị và Ban chấp hành Trung ương Đảng về công tác của Tp.Hồ Chí Minh và bản thỏa thuận thống nhất giữa Chủ tịch UBND Tp.Hồ Chí Minh và Bộ trưởng Bộ Ngoại thương, ngày 25/11/1982 UBND Tp.Hồ Chí Minh đã ra Quyết định số 298/QĐ-UB thành lập Công ty Xuất nhập khẩu Thành phố (Imex SaiGon).

Ngày 01/06/1983, UBND Tp.Hồ Chí Minh ra Quyết định số 77/QĐ-UB chuyển Công ty Xuất nhập khẩu Thành phố thành Tổng Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh, trực thuộc quản lý của Sở Ngoại thương Tp.Hồ Chí Minh.

Năm 1984, Sở Ngoại thương giải thể, Imexco được UBND Tp.Hồ Chí Minh trực tiếp quản lý với chức năng nhiệm vụ của Tổng Công ty ngang Sở, vừa là đầu mối kinh doanh xuất nhập khẩu duy nhất của thành phố vừa quản lý 12 công ty, xí nghiệp trực thuộc gồm:

- 1) Công ty Nông sản Thực phẩm Xuất khẩu (Agrex Saigon).
- 2) Công ty Công nghệ phẩm Xuất khẩu (Inexim).
- 3) Công ty Xuất khẩu Hàng thủ công Mỹ nghệ (Artex Saigon).
- 4) Công ty Bao bì Xuất khẩu (Spacex).

- 5) Công ty Xuất nhập khẩu với Lào (Savimex).
- 6) Công ty Xuất nhập khẩu với Campuchia (Sapexim).
- 7) Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương (Transimex).
- 8) Xí nghiệp Chế biến Hàng xuất khẩu Cầu Tre.
- 9) Xí nghiệp Chế biến gỗ Xuất khẩu (Satimex).
- 10) Xí nghiệp Đồ hộp Xuất khẩu Linh Xuân (Sanoco).
- 11) Xí nghiệp Chế biến Thủy hải sản Xuất khẩu Đông lạnh I.
- 12) Xí nghiệp Bao bì Xuất khẩu.

Trước những năm 1990, với cơ chế bao cấp của nhà nước, Imexco là đơn vị đầu mối xuất nhập khẩu duy nhất của thành phố với 12 công ty, xí nghiệp hạch toán độc lập trực thuộc. Sau năm 1990, với chính sách mở cửa và xây dựng nền kinh tế thị trường, các đơn vị trực thuộc đã lần lượt tách ra khỏi Imexco và đã để lại cho Công ty một khoản nợ không nhỏ (trên 60 triệu USD), Công ty gần như không còn một cơ sở sản xuất nào có quy mô lớn.

Thực hiện Nghị định 388/HĐBT ngày 20/11/1991 và Nghị định 156/HĐBT ngày 07/05/1992 của Hội đồng Bộ trưởng về sửa đổi, bổ sung Nghị định 388/HĐBT về thành lập và giải thể doanh nghiệp nhà nước, năm 1994 imexco được thành lập lại doanh nghiệp nhà nước với tên gọi là Công ty Xuất nhập khẩu Tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh (Imexco) theo Quyết định số 09/QĐ-UB ngày 10/12/1994 của UBND Tp.Hồ Chí Minh.

Sau khi thành lập lại doanh nghiệp nhà nước theo Nghị định 388/HĐBT, cán cân tài chính của Imexco không bình thường, hậu quả của cơ chế bao cấp đã để lại cho Công ty khoản thâm hụt ngoại tệ lên đến 16,4 triệu USD (do Imexco nhập nguyên liệu, vật tư cho sản xuất công nghiệp, các công trình công cộng, xăng dầu, cầu cảng, y tế v.v... cho thành phố không đủ nguồn thanh toán) và 9,6 triệu USD nhập khẩu theo chỉ đạo của thành phố không có khả năng thu hồi.

Trong giai đoạn 1996 – 2000, là khoảng thời gian vô cùng khó khăn của Imexco về tư cách pháp nhân, về thương hiệu Imexco trong và ngoài nước, Công ty đã giải quyết được công nợ nước ngoài, tích cực thu hồi công nợ khó đòi trong nước, vẫn duy trì sản xuất kinh doanh có lãi để giải quyết công ăn việc làm cho hơn 1.000 CBCNV (thuộc khối văn phòng và các đơn vị trực thuộc) và không phát sinh công nợ mới, hàng năm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Trải qua thời gian hoạt động trước khi cổ phần hóa, Imexco đã có quan hệ thương mại với nhiều hãng và công ty của hơn 50 nước trên thế giới. Nhiều giải thưởng thương mại quốc tế đã được trao cho Công ty như: Edicon 1987, 1988, 1991 và Arch Of Europe 1996.



Thực hiện Quyết định số 3375/QĐ-UB ngày 18/08/2003 của UBND Tp.Hồ Chí Minh, Imexco đã được chuyển hình thức sở hữu từ công ty nhà nước sang công ty cổ phần và chính thức hoạt động từ tháng 02/2004 với vốn điều lệ là 30 tỷ đồng.

Trải qua quá trình 27 năm hình thành và phát triển, đến nay Imexco đã hoạt động hiệu quả và đang trên đà phát triển. Sau khi cổ phần hóa, các dự án đầu tư có quy mô vừa và nhỏ đang phát huy hiệu quả, làm cơ sở cho những dự án đầu tư với quy mô lớn đang được khẩn trương thực hiện trong năm 2009 và triển khai trong những năm tiếp theo.

1.3. Tầm nhìn và sứ mệnh

➤ **Tầm nhìn:**

Xây dựng Imexco với hệ thống quản trị khoa học và minh bạch, phát triển bền vững để trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam về lĩnh vực: bất động sản; đầu tư; xuất nhập khẩu; kinh doanh các mặt hàng gốm, mỹ nghệ, thủ công mỹ nghệ...

➤ **Sứ mệnh:**

- Xây dựng và phát triển những khu đô thị văn minh, hiện đại, có chất lượng sống cao, thân thiện với môi trường thiên nhiên.
- Mang lại giá trị thặng dư cao nhất, sự “Thịnh vượng, Thành công” cho cổ đông và cán bộ, nhân viên của Imexco.
- Gắn kết, chia sẻ với cộng đồng xã hội trong tình đồng bào tương thân tương ái.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh (Imexco) được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 29/11/2005.

Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động được ĐHCĐ thông qua ngày 24/04/2007, được sửa đổi theo phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp 2005.

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại gồm: văn phòng Công ty, các phòng ban chức năng và các văn phòng đại diện trực thuộc.

Văn phòng Công ty: Nơi đặt trụ sở chính của Imexco, có văn phòng làm việc của HĐQT, BTGD, BKS và các phòng ban chức năng.

- Địa chỉ: 204 Võ Thị Sáu, P.7, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 39321979



- Fax: (84-8) 39321975

Các đơn vị trực thuộc:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh tại Bình Thuận:
 - Địa chỉ: Thôn 3, Xã Sơn Mỹ, Huyện Hàm Tân, Bình Thuận
 - Điện thoại: (84-62) 3875111
 - Fax: (84-62) 3875230
- Công ty TNHH Một thành viên Vĩnh Phát Imexco:
 - Địa chỉ: 301 Bến Bình Đông, P.14, Q.8, Tp.Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: (84-8) 38552616
 - Fax: (84-8) 389501263
- Công ty TNHH Viking Việt Nam:
 - Địa chỉ: Lô B17 KCN-TTCN, Xuân Thới Sơn, Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hoàng Sinh Imexco:
 - Địa chỉ: Ấp 5, Xã Phú Mỹ, Thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương
 - Điện thoại: (84-650) 3839676
 - Fax: (84-650) 3839688
- Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản Trần Đề Imexco:
 - Địa chỉ: 18 Trần Hưng Đạo, P.2, Tp.Sóc Trăng, Sóc Trăng
 - Điện thoại: (84-790) 3611292
 - Fax: (84-790) 3824350
- Xí nghiệp Nông Hải sản Thực phẩm xuất khẩu:
 - Địa chỉ: 58 Phú Thọ, Q.11, Tp.Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: (84-8) 38556702
 - Fax: (84-8) 38589212
- Công ty Cổ phần Phú An Imexco:



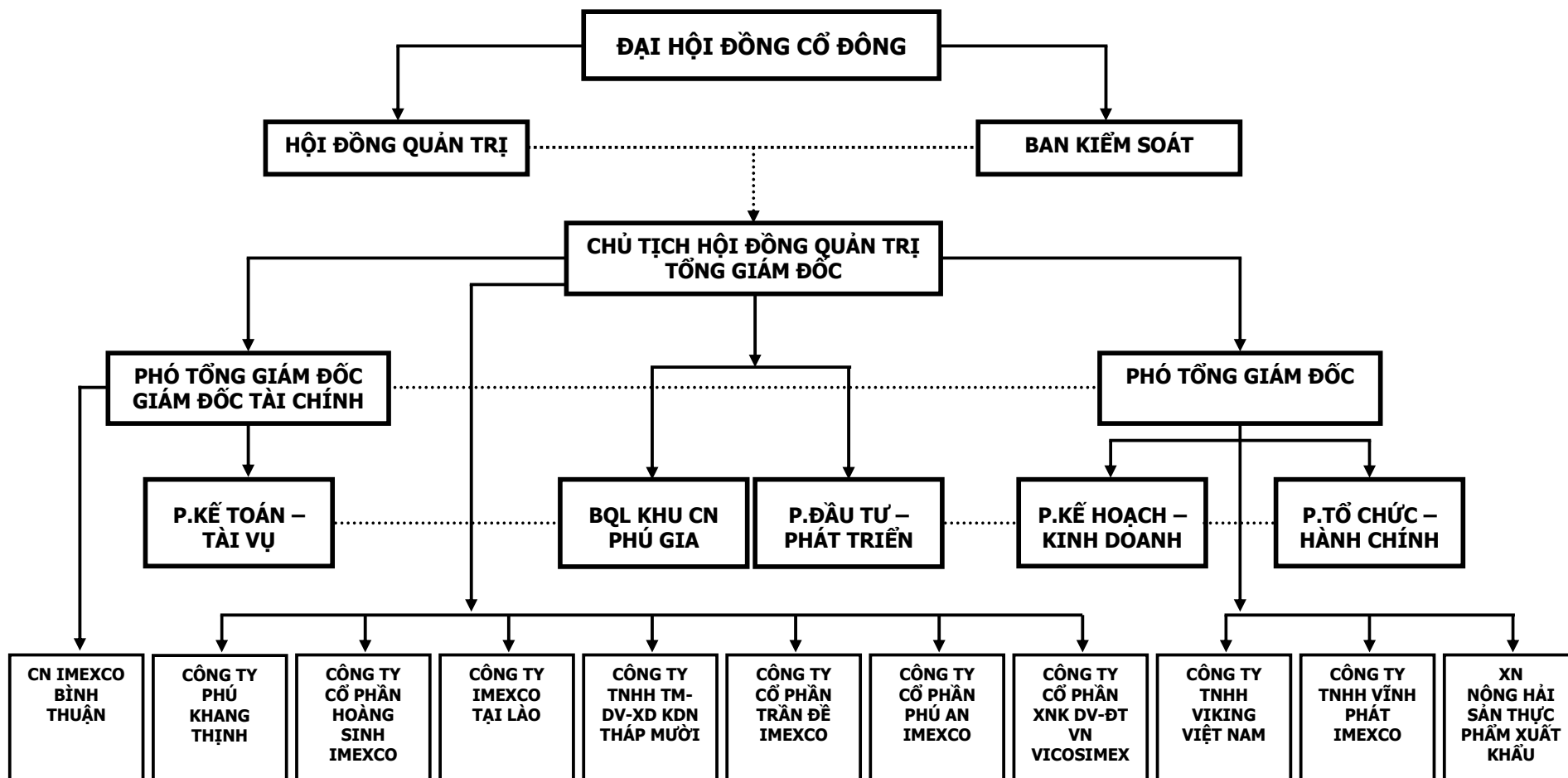
- Địa chỉ: 216 A15 Nguyễn Văn Hương, P.Thảo Điền, Q.2, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 54022656
- Fax: (84-8) 54022657
- Công ty Phú Khang Thịnh:
 - Địa chỉ: 26 Nguyễn Thị Huỳnh, P.8, Q.Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: (84-8) 39955081
 - Fax: (84-8) 39955081
- Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ – Xây dựng Kinh doanh Nhà Thập Mười:
 - Địa chỉ: 204 Võ Thị Sáu, P.7, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: (84-8) 3921979
 - Fax: (84-8) 3921975
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Việt Nam (Vicosimex):
 - Địa chỉ: 787 Lũy Bán Bích, Q.Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: (84-8) 39730857
 - Fax: (84-8) 39730857
- Công ty TNHH Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Imexco Sài Gòn:
 - Địa chỉ: 5B Bản Phôn Phạ, Huyện Xay Sôm Bun, Viên Chăn, Lào
 - Điện thoại: 0085621452165

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty thể hiện qua biểu đồ sau:

Biểu đồ 1: Sơ đồ bộ máy quản lý của Imexco

(Xem trang sau)



Nguồn: Imexco

- **Đại hội đồng cổ đông:** gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có các quyền hạn sau:
 - Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, tăng giảm vốn điều lệ của Công ty.
 - Thông qua định hướng phát triển trung và dài hạn của Công ty, báo cáo tài chính hàng năm, phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ.
 - Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại, quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần.
 - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS.
 - Quyết định các vấn đề về bán, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, tuyên bố phá sản, gia hạn hoạt động của Công ty.
 - Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

- **Hội đồng quản trị:** số thành viên HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền hạn sau:
 - Quyết định mục tiêu chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.
 - Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty.
 - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, cách chức, khen thưởng, mức lương và các lợi ích khác của Tổng Giám đốc. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, mức lương và các lợi ích khác của Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc các đơn vị trực thuộc Công ty; trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc.
 - Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập, hợp nhất, giải thể, sáp nhập các công ty con; thành lập, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, các đơn vị trực thuộc Công ty.
 - Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh, phân phối lợi nhuận và thành lập các quỹ trên cơ sở nguyên tắc đã được ĐHĐCĐ thông qua.
 - Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty.
 - Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

- **Ban kiểm soát:** BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền hạn và trách nhiệm sau:
 - Thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong hoạt động quản lý, điều hành Công ty, trong việc chấp hành điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ.
 - Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
 - Đề nghị chủ tịch HĐQT xem xét, chỉ định công ty kiểm toán độc lập kiểm toán hoạt động hàng năm của Công ty. Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ.
 - Báo cáo ĐHĐCĐ về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty; tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT.
 - Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.
 - Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.
- **Ban Tổng Giám đốc:** BTGD Công ty gồm 03 thành viên. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:
 - Điều hành và chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.
 - Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT, chủ tịch HĐQT.
 - Tổ chức thực hiện các phương án kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty theo quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.
 - Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức và các quy chế quản lý nội bộ khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. Quyết định cơ cấu tổ chức và các quy chế quản lý nội bộ khác thuộc thẩm quyền theo sự phân cấp của HĐQT.

- Đề xuất và trình chủ tịch HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương phụ cấp của giám đốc các chi nhánh, trưởng văn phòng đại diện tại nước ngoài theo thẩm quyền của chủ tịch HĐQT.
 - Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương hoặc ủy quyền cho giám đốc chi nhánh thực hiện đối với tất cả các chức danh còn lại trong Công ty.
 - Xây dựng quy chế về việc trích lập và sử dụng các quỹ từ lợi nhuận sau thuế, trình HĐQT phê chuẩn; báo cáo HĐQT về việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm của Công ty.
 - Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.
- **Các phòng ban chức năng:** các phòng ban chức năng có chức năng tham mưu và giúp việc cho BTGD, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của BTGD.
- *Phòng Tổ chức – Hành chính:* có trách nhiệm tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các quy định của Luật Lao động, Luật Bảo hiểm Xã hội, Bảo hiểm Y tế và các quy định của Nhà nước có liên quan đến người sử dụng lao động và người lao động.
 - Thực hiện công tác quản lý nhân lực bao gồm: hợp đồng lao động, bố trí, điều động, theo dõi sự biến động và quản lý hồ sơ lý lịch nhân viên toàn Công ty.
 - Tham mưu cho BTGD Công ty bố trí CBCNV đúng người, đúng việc, đúng quy định pháp luật.
 - Giải quyết thủ tục về bổ nhiệm, bãi nhiệm và chế độ nghỉ hưu, thôi việc, ốm đau, thai sản...
 - Tổ chức việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật và trách nhiệm vật chất theo quy định của Công ty và Nhà nước.
 - Hướng dẫn thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động trong Công ty.
 - Đề xuất phương án trả lương, lập bảng lương, thực hiện công tác xếp lương, nâng bậc lương.
 - Lập kế hoạch đào tạo, chuyên môn cho CBCNV.
 - Xây dựng các nội quy, quy chế.
 - Tiếp nhận, chuyển giao, quản lý công văn, giấy tờ, sổ sách hành chính và con dấu.
 - Phục vụ tổ chức hội nghị, hội họp Công ty.



- Quản lý xe ô tô, điện, nước, điện thoại, thiết bị Công ty và các công việc tạp vụ khác.
- Thực hiện công tác bảo vệ nội bộ Công ty, công tác phòng cháy chữa cháy và đảm bảo an ninh trật tự trong đơn vị.
- Mua sắm, bảo quản các dụng cụ trang bị phục vụ cho bộ máy văn phòng. In ấn tài liệu và các công tác khác theo quy định cho nghiệp vụ văn thư, hành chính.
- *Phòng Kế hoạch – Kinh doanh:* có trách nhiệm tham mưu cho BTGD trong công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh.
 - Lập kế hoạch định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo, thống kê.
 - Soạn thảo và thanh lý hợp đồng kinh tế.
 - Kinh doanh hàng xuất khẩu, nhập khẩu.
 - Kinh doanh mua bán hàng nội địa.
 - Tổ chức nghiên cứu thị trường, tiếp thị tìm kiếm khách hàng mới.
 - Thu thập thông tin về các hoạt động của các đơn vị trực thuộc.
 - Tham mưu các hoạt động liên doanh, liên kết về sản xuất hàng xuất khẩu, nhập khẩu.
- *Phòng Kế toán – Tài vụ:* có trách nhiệm tham mưu cho BTGD trong việc thực hiện đúng các quy định của Luật Kế toán và các quy định của nhà nước liên quan đến hoạt động tài chính.
 - Quản lý về mặt tài chính Công ty, có trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - Giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác hoạch toán kế toán, thống kê, quản lý tài sản, tiền vốn, công nợ, xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính của Công ty.
 - Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, sử dụng và điều tiết nguồn vốn Công ty đúng mục đích, kịp thời, đạt hiệu quả nhất.
 - Cân đối các nguồn vốn để có kế hoạch vay vốn và chuyển vốn vay theo kế hoạch đã được duyệt, trên cơ sở hợp đồng đã ký...
 - Kiểm tra, hướng dẫn các hoạt động tài chính, kế toán của các đơn vị trực thuộc Công ty theo hệ thống kế toán Việt Nam hiện hành, tạo sự thống nhất trong toàn Công ty, phân công cụ thể người theo dõi chi tiết từng đơn vị và phối hợp để đơn

vị hoàn thành nhiệm vụ về công tác tài chính kế toán. Có trách nhiệm cung cấp các biểu mẫu chi tiết, hướng dẫn để các đơn vị thực hiện đúng với qui định pháp luật.

- Kiểm tra, đôn đốc và trực tiếp tham gia cùng các đơn vị để đối chiếu, thu hồi công nợ.
 - Lập và tổng hợp kế hoạch báo cáo tài chính năm.
 - Phân tích, tổng hợp, tính toán và quyết toán kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc và Công ty.
 - Hoàn thành báo cáo tài chính tháng, quý, năm đúng thời gian theo quy định.
 - Đề xuất phương án khấu hao từng loại máy móc, thiết bị khi giao cho các đơn vị trực thuộc quản lý và khai thác.
 - Lập phương án và xây dựng quy chế huy động các nguồn vốn trong và ngoài đơn vị để phục vụ sản xuất kinh doanh.
 - Quản lý phần được hạch toán tại văn phòng Công ty, lập kế hoạch chi tiêu cho bộ máy văn phòng hàng năm.
 - Tham mưu cho Tổng Giám đốc việc phân phối và sử dụng quỹ tiền lương và các quỹ khác theo quy định.
 - Lưu trữ chứng từ, sổ sách, tài liệu kế toán theo quy định pháp luật.
- *Phòng Đầu tư – Phát triển và Ban quản lý Khu Công nghiệp Phú Gia:* có trách nhiệm tham mưu cho BTGD trong việc thực hiện các dự án kinh doanh bất động sản, chuyển đổi công năng, mục đích sử dụng các tài sản đất đai thuộc quyền sử dụng của Công ty sau khi cổ phần hóa và thực hiện các thủ tục để lập các dự án liên quan.
- Kinh doanh và quản lý Khu Công nghiệp Phú Gia.
 - Kinh doanh và quản lý Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ – Xây dựng Kinh doanh Nhà Tháp Mười.
 - Thực hiện và quản lý các dự án bất động sản từ đầu đến hết giai đoạn 1.
 - Theo dõi nhà máy xử lý nước thải, cung cấp điện và môi trường tại khu công nghiệp.
 - Quản lý hồ sơ các dự án đã hoàn thành chuyển đổi công năng và chuyển quyền sử dụng đất.
 - Thực hiện và quản lý các dự án bất động sản từ đầu giai đoạn 2 trở đi và kinh doanh, tiếp thị mảng dự án.



- Thủ tục cấp phát sổ cho nhà đầu tư thứ cấp, theo dõi và quản lý hạ tầng kỹ thuật tại Khu Công nghiệp Phú Gia
- Nghiên cứu các kênh thông tin để có thể tham khảo và nắm bắt giá cả cho thuê đất tại các khu công nghiệp.
- Nghiên cứu và hoàn thiện các dự án kho, xưởng cho thuê tại Khu Công nghiệp Phú Gia.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Vốn cổ phần của Công ty tính đến ngày 05/01/2010 là 30.000.000.000 đồng, được chia thành 3.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Cơ cấu vốn cổ phần như sau:

Bảng 1: Cơ cấu vốn cổ phần của Imexco tính đến thời điểm 05/01/2010

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Nhà nước	1	600.000	6.000.000.000	20,00
2	Trong Công ty	61	853.170	8.531.700.000	28,44
2.1	Pháp nhân/Tổ chức	1	24.850	248.500.000	0,83
2.2	Cá nhân	60	828.320	8.283.200.000	27,61
3	Ngoài Công ty	93	1.546.830	15.468.300.000	51,56
3.1	Pháp nhân/Tổ chức	2	35.400	354.000.000	1,18
3.2	Cá nhân	91	1.511.430	15.114.300.000	50,38
4	Cổ phiếu quỹ		0	0	0,00
	Tổng cộng	155	3.000.000	30.000.000.000	100

Nguồn: Imexco

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tính đến thời điểm 05/01/2010 như sau:

(Xem trang sau)



Bảng 2: Danh sách cổ đông của Imexco nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn (Satra)	275B Phạm Ngũ Lão, P.Phạm Ngũ Lão, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh	600.000	6.000.000.000	20,00
2	Lê Việt Dũng	150-152 Ngô Quyền, P.5, Q.10, Tp.Hồ Chí Minh	269.320	2.693.200.000	8,98
3	Dương Kỳ Hiếu	61 Cao Thắng, P.3, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh	167.750	1.677.500.000	5,59
	Tổng cộng		1.037.070	10.370.700.000	34,57

Nguồn: Imexco

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Căn cứ vào Giấy CNĐKKD số 4103002078 đăng ký lần đầu ngày 02/02/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 08/06/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp danh sách cổ đông sáng lập của Công ty như sau:

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập của Imexco

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị ² (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Đại diện vốn Nhà nước: Dương Kỳ Hiếu	61 Cao Thắng, P.3, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh	60.000	6.000.000	20,00
2	Đại diện cổ đông: Trần Quang Hưng	216A Trương Tấn Bửu, P.9, Q.Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh	10.000	1.000.000	3,33
3	Nguyễn Ngọc Minh	C45-C47 Cư xá Văn Thánh Bắc, P.25, Q.Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh	3.000	300.000	1,00
4	Nguyễn Thị Quế Thọ	115 Bến Chương Dương, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh	2.290	229.000	0,76
5	Nguyễn Thị Gia Tường	106/9D Điện Biên Phủ, Q.Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh	1.250	125.000	0,24
6	484 cổ đông khác		223.460	22.346.000	74,49
	Tổng cộng		300.000	30.000.000.000	100

Nguồn: Imexco

² Theo mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần



5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

5.1. Danh sách những công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch

Công ty TNHH Một thành viên Vĩnh Phát Imexco

- Tên công ty: Công ty TNHH Một thành viên Vĩnh Phát Imexco
- Địa chỉ: 301 Bến Bình Đông, P.14, Q.8, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 38552619
- Fax: (84-8) 39501263
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng
- Giấy CNĐKKD số: 4104000174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp (*đăng ký lần đầu ngày 22/05/2006*)
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và mua bán bao bì nhựa (trừ tái chế phế thải tại trụ sở); In trên bao bì (trừ in tráng bao bì kim loại tại trụ sở); Mua bán hạt nhựa, màng film ngành in bao bì, phụ liệu thức ăn gia súc, phụ tùng, máy móc ngành sản xuất bao bì; Dịch vụ khai thuê hải quan; Cho thuê kho bãi, nhà xưởng, mặt bằng
- Số vốn góp của Imexco: 10.000.000.000 đồng; chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ

Công ty TNHH Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Imexco Sài Gòn (Lào)

- Tên công ty: **Công ty TNHH Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Imexco Sài Gòn**
- Địa chỉ: Bản phôn phạ Huyện Xay Sôm bun , Tỉnh Viên
Chăn, Lào
- Điện thoại: 0085621452165
- Vốn điều lệ: 300.000 USD
- Giấy CNĐKKD số: 1849/PĐKDN do Phòng đăng ký doanh nghiệp Sở Công nghiệp và Thương mại tỉnh Viên Chăn cấp ngày 22/5/2009

Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 07/BKH-ĐTRNN cấp ngày 27/10/2006 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt nam cấp

- Số vốn góp của Imexco: 300.000 USD; chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ

5.2. Danh sách những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có.

5.3. Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Hoạt động kinh doanh và sản phẩm/dịch vụ chính

Lĩnh vực kinh doanh chính hiện nay của Công ty được chia ra thành 7 nhóm ngành và hoạt động chính như sau:

- Ngành hàng mộc gia dụng, thủ công mỹ nghệ bằng gỗ xuất khẩu: thông qua việc góp vốn cổ phần vào Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hoàng Sinh, là đơn vị chuyên sản xuất, gia công các mặt hàng mộc gia dụng, hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ xuất khẩu sang thị trường Mỹ, Đài Loan và châu Âu.



- Ngành hàng may mặc: thông qua liên doanh Công ty TNHH Viking Việt Nam, là liên doanh giữa Công ty với một đối tác từ Đan Mạch, chuyên gia công hàng may mặc như: áo sơ mi, áo thun, áo khoác nam, quần nam, áo mưa, trang phục lao động chất lượng cao... xuất khẩu sang thị trường châu Âu và Mỹ.



- Ngành hàng bao bì nhựa: thông qua công ty con Công ty TNHH Một thành viên Vĩnh Phát Imexco chuyên sản xuất và mua bán bao bì nhựa, in bao bì và màng film.



- Ngành hàng nông thủy hải sản chế biến và thức ăn chăn nuôi thủy hải sản: thông qua Chi nhánh Imexco tại Bình Thuận là đơn vị chuyên sản xuất bột cá, dùng làm nguyên liệu cho thức ăn chăn nuôi và thức ăn cho thủy hải sản, với năng lực sản xuất 6.500 tấn bột cá/năm để tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; thông qua Xi nghiệp Nông Hải sản Thực phẩm Xuất khẩu chuyên sản xuất, chế biến các mặt hàng nông sản, thủy hải sản và thực phẩm cung cấp cho các nhà hàng, khách sạn, trường học và xuất khẩu.



- Hoạt động đầu tư ra nước ngoài: Công ty đã đầu tư gần 300.000 USD thành lập một đơn vị tại Lào hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chế biến gỗ tại Lào nhằm khai thác, chế biến gỗ xuất khẩu và tiêu thụ nội địa tại Việt Nam.
- Hoạt động xuất nhập khẩu ủy thác và kiều hối.
- Ngành đầu tư dự án: liên doanh hợp tác đầu tư; đầu tư, xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cho thuê kho, xưởng, mặt bằng phục vụ sản xuất, kinh doanh; kinh doanh bất động sản.
 - *Dự án Khu Công nghiệp Phú Gia tại huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương:*
 - Diện tích: 133,291 ha.
 - Tình trạng pháp lý: đã được tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 46221000039 cấp ngày 05/04/2007.
 - Tổng giá trị đầu tư cho dự án là 530.598.000.000 đồng. Giá trị đầu tư Công ty đã thực hiện tính đến ngày 31/12/2008 là 459.435.435.656 đồng.
 - Đã xây dựng cơ sở hạ tầng đường nội bộ, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống điện, hệ thống xử lý nước thải.

- Các ngành nghề thu hút đầu tư vào Khu Công nghiệp Phú Gia: sản xuất, lắp ráp các thiết bị điện, điện tử; sản xuất các mặt hàng cơ khí, chế tạo máy móc...; cơ khí phục vụ cơ giới hóa công nghiệp; sản xuất các mặt hàng gỗ dân dụng cao cấp; hàng dệt may, thủ công mỹ nghệ; hàng thủ công lương thực và thực phẩm; một số ngành sản xuất khác không gây ô nhiễm môi trường.



imecco CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP VÀ ĐẦU TƯ TP.HCM
HCMC GENERAL IMPORT (EXPORT) AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
(IMECCO)

**KHU CÔNG NGHIỆP PHÚ GIA
PHU GIA INDUSTRIAL PARK**
(133 ha)

**KHU LIÊN HIỆP CÔNG NGHIỆP - DỊCH VỤ - ĐÔ THỊ BÌNH DƯƠNG
(BINH DUONG INDUSTRIAL - SERVICES - URBAN COMPLEX)**

**KHU CÔNG NGHIỆP PHÚ GIA
(PHU GIA INDUSTRIAL PARK)**

HEAD OFFICE
204 Võ Thị Sáu Street, Ward 7, District 3, HCMC, S.R. Viet Nam
Tel: (84-8) 3932 1979/3932 1985 - Fax: (84-8) 3932 1975
Email: imexcohcm@hcm.fpt.vn - Website: imexco.vn

Nhà máy Chế biến Gạo Công ty CP XNK Hoàng Sơn Imexco tại Khu công nghiệp Phú Gia

Thien Nam's Construction works

Công ty TNHH SUNJIN VINA tại Khu công nghiệp Phú Gia



**KHU CÔNG NGHIỆP PHÚ GIA
PHU GIA INDUSTRIAL PARK**
(133 ha)

imecco CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN XNK TỔNG HỢP & ĐẦU TƯ TP.HỒ CHÍ MINH
HCMC GENERAL IMPORT - EXPORT AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
HEAD OFFICE: 204 VÕ THỊ SÁU STREET, WARD 7, DISTRICT 3, HCMC, S.R. VIETNAM
TEL: (84-8) 3932 1979/3932 1985 FAX: (84-8) 3932 1975
EMAIL: imexcohcm@hcm.fpt.vn WEBSITE: www.imexco.vn

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ: CTY TNHH TVTXD HÙNG THỊNH
ĐƠN VỊ THI CÔNG: CTY TNHH KHẮT NGUYỄN

KHU CÔNG NGHIỆP VSIP II

KHU CÔNG NGHIỆP ĐÔNG AN II

RA VÀNH ĐAI 4

- Dự án Cao ốc căn hộ – Văn phòng The Fortune Tower tại 432 Trần Văn Kiếu, P.7, Q.6, Tp.Hồ Chí Minh:
 - Diện tích khuôn viên: 3.576,6 m².
 - Xây dựng chung cư cao cấp với quy mô 2 tầng hầm và 25 tầng.
 - Dự án đã chuyển đổi mục đích sử dụng, đã nộp tiền giá trị quyền sử dụng đất và được thành phố cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
 - Tổng giá trị đầu tư cho dự án là 400 tỷ đồng. Giá trị đầu tư Công ty đã thực hiện tính đến ngày 28/02/2009 là 83 tỷ đồng.
 - Hiện Công ty đã ký thỏa thuận hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư S.C.I và Công ty TNHH Kinh doanh – Phát triển Nhà – Dịch vụ Thiên Đạt thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Gia Việt để cùng nhau kinh doanh công trình này và sẽ khởi công xây dựng trong thời gian 2010 – 2012.



- Dự án Trung tâm Thương mại và Căn hộ cao cấp Morning Star Plaza tại 224/5bis Quốc lộ 13, P.26, Q.Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh:
 - Diện tích khuôn viên: 4.335,80 m².
 - Xây dựng trung tâm thương mại và căn hộ với quy mô 1 tầng hầm và 9 tầng.
 - Tổng giá trị đầu tư: 588 tỷ đồng.
 - Dự án đã được thành phố cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
 - Công ty đã ký thỏa thuận hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hồng Hà để thực hiện dự án này.



- Dự án Chung cư cho người thu nhập thấp Glory Tower tại 301 Bến Bình Đông, P.14, Q.8, Tp.Hồ Chí Minh:
 - Diện tích khuôn viên: 6.418,9 m².
 - Xây dựng chung cư cho người có thu nhập thấp với quy mô 1 tầng hầm và 17 tầng.
 - Đây là văn phòng và Xí nghiệp của Công ty TNHH Một thành viên Vĩnh Phát Imexco, Vĩnh Phát dự kiến sẽ di dời về Khu Công nghiệp Hiệp Phước – Nhà Bè. Để sử dụng hiệu quả mặt bằng này Công ty đã làm thủ tục chuyển đổi công năng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất và đã được UBND Q.8 đồng ý cho chuyển đổi theo công văn số 4124/UBND-ĐT ngày 30/07/2007. Hiện đang hoàn tất bản vẽ kiểm định của liên ngành nộp Sở Tài nguyên môi trường làm thủ tục trình UBND thành phố ra quyết định giao đất cho Công ty.
 - Tổng giá trị đầu tư: 320 tỷ đồng.



- Dự án Văn phòng và Cửa hàng – Rainbow Plaza tại 3-5 Mễ Cốc, Q.8, Tp.Hồ Chí Minh: Công ty đang lập hồ sơ thiết kế dự án với quy hoạch cụ thể như sau:
 - Diện tích khuôn viên: 1.621,4 m².
 - Tổng diện tích sàn xây dựng: 6.253,3 m².
 - Tổng trị giá đầu tư: 50 tỷ đồng.



- Dự án Chung cư cho người thu nhập thấp tại P.Phước Long B, Q.9, Tp.Hồ Chí Minh: Công ty đang lập hồ sơ thiết kế dự án với quy hoạch cụ thể như sau:
 - Diện tích khuôn viên: 2.353 m².
 - Xây dựng chung cư cho người có thu nhập thấp với quy mô 1 tầng hầm và 9 tầng.
 - Tổng trị giá đầu tư: 150 tỷ đồng.

6.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng 4: Kim ngạch xuất khẩu của Imexco qua các năm Đơn vị tính: 1.000 USD

Stt	Mặt hàng	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
1	Hàng may mặc	6.064,74	5.267,34	1.002,74
2	Hàng công nghệ phẩm	3.029,61	540,00	25,00
3	Hàng hải sản	1.276,80	719,87	
4	Hàng gốm, mỹ nghệ	9,11	45,00	25,00
5	Kiểu hời	7.542,55	7.607,77	1.600,00
	Tổng cộng	17.922,81	14.179,98	2.652,74

Nguồn: Imexco

Bảng 5: Kim ngạch nhập khẩu của Imexco qua các năm Đơn vị tính: 1.000 USD

Stt	Mặt hàng	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
1	Hạt nhựa, màng nhựa	2.481,93	3.943,06	2.077,00
2	Nguyên phụ liệu may mặc	5.424,70	5.182,77	1.061,92
3	Nguyên liệu bột đạm	86,82		
4	Hàng tiêu dùng	111,27	215,55	190,00
5	Máy móc thiết bị sản xuất	174,77	147,00	224,64
	Tổng cộng	8.279,49	9.488,38	3.553,56

Nguồn: Imexco

6.3. Kế hoạch phát triển kinh doanh

Công ty tập trung chủ yếu vào lĩnh vực: địa ốc, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, bao bì nhựa, chế biến thức ăn cho chăn nuôi. Bên cạnh đó, Công ty có hướng chuyển đổi mạnh, toàn diện để nắm bắt cơ hội mới trong sản xuất, kinh doanh với ngành truyền thống là thế mạnh của Công ty và mở rộng một số ngành, sản phẩm mới mà xã hội có nhu cầu.

Mục tiêu hướng đến là xây dựng thương hiệu Công ty đa ngành nghề, nâng cao giá trị Công ty, tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường.

6.4. Hệ thống khách hàng/nhà cung cấp

Công ty hoạt động trong nhiều lĩnh vực, ngành nghề khác nhau nên có một mạng lưới nhà cung cấp và khách hàng rộng lớn trong và ngoài nước.

Bảng 6: Danh sách nhà cung cấp chính của Imexco

Stt	Nhà cung cấp	Sản phẩm/dịch vụ cung cấp
1	Công ty Cổ phần Thiên Nam	Xây dựng nhà xưởng khu công nghiệp
2	Công ty Dương Nhật	Xây dựng hệ thống cấp nước, xử lý nước thải
3	Thai Film Industries PCL Thailand	Màng OPP
4	A.J.Plastic Public Co., Ltd Thailand	Màng nhựa
5	S.H.Holdings Ltd/HK	Hạt nhựa PE
6	Mitsubishi Corp Singapore	Hạt nhựa PE
7	SGS Plastics Co., Ltd Thailand	Hạt nhựa PE
8	Great Alliance Ttrading Singapore	Hạt nhựa PE
9	Xiamen Changtian Enterprise Co., Ltd China	Hạt nhựa PE
10	Sabic Asia Pacific., Ltd Singapore	Hạt nhựa PE
11	Jia Shen Knitting., Ltd Taiwan	Vải thun và phụ liệu may

Nguồn: Imexco

Bảng 7: Danh sách một số khách hàng lớn của Imexco

Stt	Nhà cung cấp	Sản phẩm/dịch vụ
1	Kyewoo International Co., Ltd Korea	Photo Album
2	NaKon Holding Co., Ltd HongKong	Polo Shirts
2	Mimura Kkyou Gakki Co., Ltd Japan	Piano
3	Viking Rubber A/S Co Denmark	Garments
4	Tahhsin Corporation Taiwan	Garments
5	W.Plaza Co., Ltd Japan	Ceramic, Handicrafts
6	Nol Corp., Ltd Japan	Photo Album
7	Yabe procutting Co Japan	Ceramic
8	Khách sạn Quê Hương 1, 2, 3, 4	Garments
9	Công ty Liên doanh Khách sạn Sài Gòn Riverside	Rau quả chế biến



Stt	Nhà cung cấp	Sản phẩm/dịch vụ
10	Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất	Rau quả chế biến
11	Khách sạn Equatorial	Rau quả chế biến
12	Công viên văn hóa Đầm sen	Rau quả chế biến
13	Các trường tiểu học, mầm non các quận nội ngoại thành Tp.Hồ Chí Minh	Rau quả chế biến
14	Bệnh viện Nhi Đồng	Rau quả chế biến
15	Kyewoo International Co., Ltd Korea	Rau quả chế biến

Nguồn: Imexco

6.5. Hoạt động đầu tư vào công ty thành viên

Tình hình vốn đầu tư của Công ty vào các công ty thành viên như sau:

Bảng 8: Vốn đầu tư của Imexco vào công ty thành viên

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Stt	Công ty thành viên	31/12/2009	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)
I	Công ty con	15.382.300	100
1	Công ty TNHH Một thành viên Vĩnh Phát Imexco	10.000.000	100
2	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Imexco Sài Gòn	5.382.300 (300.000 USD) (*)	100
II	Công ty liên doanh, liên kết, khác	36.156.422	
1	Công ty TNHH Viking Việt Nam	316.422	20,00
2	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hoàng Sinh	8.550.000	45,00
3	Tổng Công ty Xuất nhập khẩu Dịch vụ Đầu tư Việt Nam (Vicosimex)	650.000	4,33
4	Công ty Cổ phần Đào tạo Dệt May	50.000	2,00
5	Công ty Cổ phần Phú Khang Thịnh	500.000	20,00
6	Công ty Cổ phần S.C.I	23.140.000	(**)
7	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Hồng Long	2.950.000	(**)
Tổng cộng		51.538.722	

Nguồn: Imexco

(*): Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày 31/12/2009 là 17.941 VND/USD.

(**): Imexco góp vốn đầu tư dự án, phân chia lợi nhuận theo kết quả.

6.6. Chi phí

Để giảm bớt chi phí và tăng cường hiệu quả cho Công ty, BTGD Công ty đã thường xuyên kiểm soát các chi phí và yêu cầu các phòng ban thực thi các phương pháp tiết kiệm điện, nước, điện thoại, xăng dầu, v.v...

Bảng 9: Chi phí qua các năm

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
		Giá trị	% so với doanh thu	Giá trị	% so với doanh thu	Giá trị	% so với doanh thu
	Doanh thu thuần	325.799.613.581		339.503.055.282		257.570.742.779	
1	Giá vốn hàng bán	306.192.073.784	93,98	298.195.101.982	87,83	239.943.417.795	93,16
2	Chi phí tài chính	8.970.959.130	2,75	49.136.656.260	14,47	9.735.528.237	3,78
3	Chi phí bán hàng	11.130.831.124	3,42	7.243.332.541	2,13	8.510.165.696	3,30
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.307.893.821	3,47	9.538.797.310	2,81	6.373.253.819	2,47
5	Chi phí khác	61.696.279.342	18,94	28.448.936.991	8,38	1.466.292.316	0,57
	Tổng cộng	399.298.037.201	122,56	392.562.825.084	115,63	266.028.657.863	103,28

Nguồn: Imexco

6.7. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Phòng Đầu tư – Phát triển là bộ phận chịu trách nhiệm thực hiện nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, chủ yếu tập trung vào lĩnh vực các dự án bất động sản.

6.8. Hoạt động Marketing

Phòng Đầu tư - Phát triển và Phòng Kế hoạch – Kinh doanh là 2 bộ phận chịu trách nhiệm thực hiện hoạt động tiếp thị các dự án bất động sản.

6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 17615 theo Quyết định số 2632/QĐNH ngày 14/08/1995 do Cục Sở Công nghiệp cấp, được gia hạn

theo Quyết định gia hạn số A1034/QĐ-ĐK ngày 26/03/2004 và được sửa đổi theo Quyết định sửa đổi số A1155/QĐ-ĐK ngày 05/04/2004 của Cục Sở hữu Trí tuệ.

Ý nghĩa thương hiệu: Imexco được thiết kế theo phong cách hiện đại, đơn giản dễ nhận diện nhưng có tính cách mạnh mẽ với font chữ đậm, vững chắc, đáng tin cậy.

Màu sắc logo: màu xanh dương được chọn là màu chủ đạo của logo, thể hiện cho sự đáng tin cậy. Màu xanh này được sử dụng đồng bộ và thống nhất trong toàn bộ các thiết kế và nội thất của Imexco.

Nội dung bảo hộ:

- Mẫu nhãn hiệu:



- Màu sắc nhãn hiệu: Xanh, trắng, đỏ.
- Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu:
 - **Nhóm 35:** Dịch vụ xuất nhập khẩu bao gồm việc xuất nhập khẩu hàng tiêu dùng, công nghiệp, điện, cơ khí, hàng hải, dụng cụ gia đình, thiết bị tự dùng cho công sở và thiết bị công nghệ tin học, vật liệu xây dựng, nông, hải sản, gỗ, rau quả, vật tư tổng hợp, nguyên liệu gia công, thang máy, điều hòa không khí, các bộ phận và phụ tùng thay thế các máy móc trên; dịch vụ kinh doanh bao gồm việc định giá kinh doanh, giúp đỡ điều tra thăm dò, điều hành kinh doanh, tổ chức kinh doanh và tư vấn, nghiên cứu triển khai và lập kế hoạch kinh doanh, trưng bày hàng hóa và sắp đặt hàng mẫu.
 - **Nhóm 36:** Các dịch vụ tài chính, tiền tệ, tín dụng, ủy thác đầu tư, môi giới về giá trị tài sản bao gồm đầu tư và quản lý vốn chung và công ty cổ phần, tư vấn đầu tư về tài chính, dịch vụ môi giới về chứng khoán, ủy thác quản trị và ủy nhiệm tài chính, dịch vụ thư ký công ty bao gồm tạo lập và điều hành công ty, dịch vụ quản trị việc đăng ký quyền sở hữu và chuyển giao cổ phần.
 - **Nhóm 37:** Dịch vụ xây dựng, sửa chữa, thiết kế các công trình công nghiệp, dân dụng bao gồm: sửa chữa, bảo dưỡng, lắp ráp xe cộ, cầu thang máy, thiết bị hàng máy móc công nghiệp, máy điều hòa không khí, dịch vụ điện, cơ khí, xây dựng và các dịch vụ khác có liên quan.

- **Nhóm 39:** Dịch vụ bao gồm: sắp xếp và điều hành hoạt động du lịch, đại lý du lịch, dịch vụ cho thuê đội xe hơi.
- **Nhóm 41:** Dịch vụ đào tạo, giải trí bao gồm hội thảo về lĩnh vực khoa học, kỹ thuật vi tính, kinh doanh và các dịch vụ khác thuộc nhóm này.
- **Nhóm 42:** Dịch vụ mua bán tư liệu sản xuất, hàng tiêu dùng, lương thực, thực phẩm, nông, lâm, thủy, hải sản, dịch vụ buôn bán đồ điện gia dụng, các loại máy móc, vật tư tổng hợp, dịch vụ ăn uống, dịch vụ tư vấn và giúp đỡ kỹ thuật, các dịch vụ về pháp lý.

Ngoài ra, Công ty cũng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số mã vạch số EAN/598/03 ngày 07/08/2003 độc quyền sử dụng mã số **893 50769** cho các sản phẩm/dịch vụ/địa điểm của mình.

6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 10: Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Stt	Số hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện	Loại hợp đồng	Đối tác
1	16/TN/HĐ-2009	16,47 tỷ đồng	2010	Thiết kế	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thiên Nam
2	17/TN/HĐ-09	250,8 tỷ đồng	2010-2011	Xây dựng nhà cho thuê	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thiên Nam
3	18/TN/HĐ-09	61,05 tỷ đồng	2010-2011	Xây dựng văn phòng cho thuê	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thiên Nam
4	19/TN/HĐ-09	61,05 tỷ đồng	2010-2011	Xây dựng nhà xưởng cho thuê	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thiên Nam
5	001/HĐ-XD/2009	17,5 tỷ đồng	2009-2010	Xây dựng nhà máy xử lý nước thải	Công ty TNHH Xây dựng và Công nghệ Môi trường Dương Nhật
6	09/PC/Imex/07	2.000.000 USD	2007-2008	Xuất khẩu album	Kyewoo Internaional Co., Ltd
7	02/PC/Imex/08	300.000 USD	2008-2009	Xuất khẩu áo thun	Nakoo Holding Co Japan
8	16/EX/PC/Imex 08	100.000 USD	2008-2009	Xuất khẩu gốm sứ	W.Plaza Co., Ltd Japan
9	07/PC/Imex/08	350.000 USD	2008-2009	Xuất khẩu quần áo các loại	KunYang Co., Ltd Japan
10	09/PC/Imex/08	250.000 USD	2008-2009	Móc treo	Hot line Inc Korea



Stt	Số hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện	Loại hợp đồng	Đối tác
11	11/PC/Imex/08	550.0000 USD	2008-2009	Áo sơ mi	P.Hubscher Q.Co Swiss
12	01/09/Imex-Grobe	15 tỷ đồng	2009-2010	Thức ăn gia súc	Grobe I-Mei Industrial, Taiwan
13	02/09/Imex-T.A.G.S	10 tỷ đồng	2009-2010	Bột cá	Công ty TNHH T.A.G.S, Bình Dương
14	03/Imex-Vĩnh Hoàng	10 tỷ đồng	2009-2010	Thức ăn gia súc	Công ty Cổ phần Thủy sản Vĩnh Hoàn 1 Đồng tháp
15	18/HĐ-MB	1,6 tỷ đồng	2009-2010	Rau quả chế biến	Công ty TNHH Aden Services
16	446/HĐ/TCTHKM N-DVTSN	1,4 tỷ đồng	2009-2010	Rau quả chế biến	Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất
17	24/HĐPT-09	2,6 tỷ đồng	2009-2010	Rau quả chế biến	Công viên văn hóa Đầm Sen
18	233/HĐMB	1,55 tỷ đồng	2009-2010	Rau quả chế biến	Trường Mầm non Nhiều Lộc

Nguồn: Imexco

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất

Bảng 11: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	% tăng giảm 2009 so 2008
1	Tổng giá trị tài sản	801.942.273.962	770.997.809.700	1.159.781.660.632	50,43
2	Doanh thu thuần	325.799.613.581	339.503.055.282	257.570.742.779	-24,13
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(10.021.192.402)	11.013.893.334	1.121.363.558	-89,82
4	Lợi nhuận khác	20.126.633.546	(1.544.418.339)	4.615.273.846	198,84
5	Lợi nhuận trước thuế	8.445.477.228	9.469.474.995	5.736.637.404	-39,42
6	Lợi nhuận sau thuế	6.144.908.341	4.961.065.146	3.930.818.242	-20,77
7	Tỷ lệ cổ tức (%)	14,0	12,5		

Nguồn: Imexco

7.2. Phân tích, đánh giá hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

- Năm 2007:

- Về kinh doanh xuất nhập khẩu:

Xuất nhập khẩu là nhiệm vụ chiến lược trong kế hoạch kinh doanh của Công ty, là chức năng chính trong giấy phép kinh doanh của công ty. Tuy nhiên trong 3 năm qua các chỉ tiêu này ngày càng giảm do bị tác động quá nhiều những bất ổn về giá cả trên thị trường quốc tế và trong nước, dẫn đến việc kinh doanh không có hiệu quả, thậm chí còn lỗ. Cụ thể, đối với ngành hàng gia công may mặc việc thanh toán chủ yếu bằng đồng USD. Nhưng trong suốt 3 năm qua đồng tiền này không tăng thậm chí còn giảm so với đồng nội tệ. Trong tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu, giá xuất khẩu không tăng hoặc tăng không đáng kể, trong khi mọi chi phí nguyên vật liệu đầu vào do ảnh hưởng của giá xăng dầu và tình hình lạm phát đã tăng cao. Việc cố gắng để duy trì sản xuất, bảo đảm công ăn việc làm cho người lao động, giữ được công nhân trong thời gian này đã là một gánh nặng rất lớn trong mọi tính toán của ban lãnh đạo Công ty.

Trong năm 2007, Công ty TNHH Một thành viên An Hội – Vitexco lại phải thực hiện việc di dời về cơ sở mới tại Khu Công nghiệp Khánh Đông –Hóc Môn, thời gian ngưng sản xuất và chi phí di dời đã ảnh hưởng không nhỏ đến kim ngạch xuất nhập khẩu và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Đơn vị thứ hai cũng đang trong quá trình thực hiện việc đầu tư mới và di dời địa điểm là Công ty Cổ phần Hoàng Sinh – Imexco, địa điểm cũ nằm trong quy hoạch giải tỏa của tỉnh Bình Dương. Công ty đã triển khai việc xây dựng mới trên 90.000 m² nhà xưởng trên diện tích đất 15,765 ha tại Khu Công nghiệp Phú Gia của Imexco. Hiện công trình đã hoàn thành được 50 – 60% nhà xưởng, đã di dời từng phần của nhà xưởng để đảm bảo kế hoạch sản xuất và xuất khẩu cho khách hàng nước ngoài không bị gián đoạn.

Trong bối cảnh khó khăn chung của ngành hàng xuất khẩu. Để đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Công ty, HĐQT và BTGD đã khuyến khích các đơn vị nội bộ tập trung đẩy mạnh đầu tư sản xuất và kinh doanh nội địa. Bản thân ban giám đốc của các đơn vị cũng đã sớm nhìn nhận vấn đề và đã có bước chuyển đổi cơ bản ngành nghề kinh doanh như: Xí nghiệp Lông vũ chuyển sang làm bao bì nhựa (Cty TNHH Một thành viên Vĩnh Phát – Imexco) và sản xuất bột cá (Chi nhánh Imexco tại Bình Thuận). Trong 3 năm qua những mặt hàng này đang ngày càng phát triển mạnh mẽ, doanh thu và lợi nhuận tăng hàng năm chứng tỏ Công ty đã đi đúng hướng và trong những năm tới công ty vẫn tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất để phát triển các mặt hàng này.

- Về các dự án đầu tư:

- Đầu tư phát triển sản xuất:

- Công ty TNHH Một thành viên Vĩnh Phát – Imexco: đầu tư 1.328.957.420 đồng.

Trong đó, năm 2007 Công ty đã đầu tư xây dựng phân xưởng sản xuất bao bì nhựa với diện tích 600 m² trị giá 701.775.701 đồng. Nhập khẩu máy móc thiết bị để tăng công suất trị giá 627.181.719 đồng. Công ty đã tăng thêm sản lượng túi PE, PA hút chân không từ 4,9 triệu m² lên 5,2 triệu m² và màng PE từ 720 tấn lên 760 tấn.

- Chi nhánh Imexco tại Bình Thuận:

Năm 2004 Công ty đã đầu tư xây dựng Xí nghiệp Chế biến Bột cá tại Bình Thuận trị giá trên 7 tỷ đồng, với dây chuyền chế biến bột cá công suất 20 tấn/ngày đêm. Đến năm 2007, Công ty đã trả nợ được khoảng 70%. Nhận thấy đây là mặt hàng có tiềm năng và thị trường tiêu thụ tốt. Năm 2007, Công ty tiếp tục đầu tư một phân xưởng mới với công suất tăng gấp 4 lần, trị giá 7.328.270.000 đồng. Dự án đã hoàn thành vào cuối năm 2007 và được đưa vào sử dụng từ tháng 01/2008, nâng năng lực sản xuất của Xí nghiệp lên 6500 tấn bột cá/năm.

Trong quá trình đầu tư Chi nhánh Imexco tại Bình Thuận đã được sự hỗ trợ của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Bình Thuận cho vay vốn với lãi suất ưu đãi. Công ty đã thực hiện tốt việc trả nợ vay và lãi đúng hạn, bảo đảm được uy tín với ngân hàng. Chi nhánh Imexco tại Bình Thuận đã tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động tại Bình Thuận, đóng góp thuế cao cho địa phương nên đã được sự tin tưởng tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển lâu dài của chi nhánh.

- Các dự án đầu tư: trên cơ sở kế hoạch đã trình ĐHĐCĐ năm 2007, Công ty đã triển khai thực hiện các dự án như sau:

- ❖ Dự án Cao ốc Căn hộ – Văn phòng The Fortune Tower tại 432 Trần Văn Kiểu, Q.6, Tp.Hồ Chí Minh:

Công ty đã được UBND thành phố chấp thuận cho chuyển đổi mục đích sử dụng, đã chuyển đổi mục đích sử dụng, đã nộp tiền giá trị quyền sử dụng đất trị giá 61.526.172.700 đồng. Sở Tài chính đã có công văn xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính. Công ty đã nộp hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường làm thủ tục xin cấp quyền sử dụng đất ngày 17/01/2008.

Công ty đã ký thỏa thuận hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư S.C.I và Công ty TNHH Kinh doanh – Phát triển

Nhà – Dịch vụ Thiên Đạt thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Gia Việt để cùng kinh doanh công trình này.

- ❖ Dự án Trung tâm Thương mại và Căn hộ cao cấp Morning Star Plaza tại 224/5Bis Quốc lộ 13, P.26, Q.Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh:

Diện tích khuôn viên: 4.335,8 m², xây dựng chung cư cao cấp 18 tầng và 2 tầng hầm. Tháng 10/2007, Công ty TNHH Một thành viên An Hội – Vitexco đã di dời về Khu Công nghiệp Khánh Đông để bàn giao mặt bằng thực hiện dự án.

Công ty đã nộp tiền giá trị quyền sử dụng đất để chuyển đổi mục đích sử dụng là 81.545.703.316 đồng. Hiện Công ty đang chờ Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- ❖ Khu Công nghiệp Phú Gia – Bình Dương:

Công ty đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư số 46221000039 ký ngày 05/04/2007 của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương. Khu đất đã được xây dựng cơ sở hạ tầng đường nội bộ giai đoạn 1, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống điện, hệ thống thoát nước.

Công ty đã ký hợp đồng cho Công ty Cổ phần Hoàng Sinh thuê 15,7658 ha. Hoàng Sinh đã xây dựng xong phân xưởng sơn để di dời xí nghiệp và đang tiếp tục hoàn thiện các phân xưởng còn lại.

Công ty đã ký hợp đồng dịch vụ tư vấn kỹ thuật hệ thống xử lý nước thải tập trung tại khu công nghiệp.

- Về nguồn vốn: trong năm 2007, Công ty đã triển khai một số dự án lớn như dự án khu công nghiệp, dự án chung cư nên Công ty luôn trong tình trạng thiếu vốn. Ngoài sự năng động, tích cực của HĐQT, BTGD để tìm được sự hỗ trợ của ngân hàng, còn có sự chủ động của giám đốc các đơn vị thành viên trong việc huy động nguồn vốn nhân rồi trong bạn bè, CBCNV và các ngân hàng trực tiếp giao dịch để bảo đảm cho hoạt động kinh doanh của đơn vị mình. Tuy nhiên với số vốn điều lệ hiện nay Công ty đã gặp khó khăn trong việc thực hiện các dự án lớn.
- Về tổ chức: Công ty đã thực hiện việc củng cố, kiện toàn tổ chức các phòng ban: sát nhập 3 phòng kinh doanh, xuất nhập khẩu, kế hoạch dịch vụ thành Phòng Kế hoạch – Kinh doanh và giảm 50% nhân sự. Củng cố lại Phòng Đầu tư – Phát triển, tăng thêm nhân sự để thực hiện các dự án của Công ty.

Đối với các đơn vị nội bộ: thực hiện xong việc giải thể Chi nhánh Imexco tại Hà Nội. Bên cạnh đó, HĐQT cũng đã quyết định giải thể Công ty Cổ phần Phú An do đơn vị này kinh doanh không hiệu quả.

- Năm 2008:

Đây là năm tình hình kinh tế khó khăn khi kinh tế thế giới lâm vào tình trạng khủng hoảng và rơi vào suy thoái. Việt Nam cũng không tránh khỏi những ảnh hưởng của khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu.

Về cơ bản, Công ty hoàn thành các chỉ tiêu mà ĐHCĐ đã thông qua. Sự nỗ lực và sự điều hành kịp thời, nhất quán của HĐQT đã giúp Công ty vượt qua cơn khủng hoảng tài chính. Tuy nhiên, kết quả đạt được vẫn không trọn vẹn, Công ty đã giải thể một đơn vị sản xuất hàng may mặc xuất khẩu, là ngành hàng chiếm tỷ trọng lớn trong kế hoạch xuất nhập khẩu của Công ty. Các đơn vị nội bộ và thành viên của Công ty cũng không hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch, nhất là chỉ tiêu về lợi nhuận. Văn phòng Công ty đã phải sử dụng nguồn dự phòng để trang trải các khoản thâm hụt trên. Điều này cho thấy sự phát triển của Công ty còn chưa ổn định, lợi thế về xuất nhập khẩu không còn, kim ngạch xuất nhập sẽ càng giảm sút. HĐQT và BTGD cùng các phòng ban còn đang tiếp tục phấn đấu để tìm hướng đi cho Công ty trong những năm tới.

Về chỉ tiêu lợi nhuận, Công ty đã cố gắng thực hiện đạt chỉ tiêu so với kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên, do phải bù đắp các khoản chi phí phát sinh ngoài dự kiến nên mức chia cổ tức cho cổ đông (12,5%) chỉ bằng 83% so với kế hoạch (15%).

- Tình hình sản xuất và kinh doanh xuất nhập khẩu: tình hình bất ổn của thị trường thế giới và trong nước ngay những ngày đầu năm đã làm xáo trộn những dự án kinh doanh mà Công ty và các đơn vị thành viên dự kiến thực hiện trong năm 2008.
- Công ty TNHH Một thành viên An Hội – Vitexco: là đơn vị chuyên gia công hàng may mặc xuất khẩu đi thị trường EU và Mỹ. Nhưng do kinh tế suy thoái nên lượng hàng xuất khẩu giảm sút, giá gia công thấp cùng giá USD giảm trong khi các chi phí đều tăng, là nguyên nhân chính làm cho Công ty bị điều đứng, làm càng nhiều càng lỗ. Khi mức lỗ lên đến 500 triệu đồng/tháng, Công ty đã quyết định ngưng sản xuất và đàm phán với khách hàng Viking Việt Nam, là công ty liên doanh giữa An Hội – Vitexco và Đan Mạch, để chuyển giao nhà xưởng, máy móc thiết bị và phần lớn công nhân của Công ty sang làm việc cho Viking. Việc quyết định kịp thời của Công ty đã giảm thiểu được các thiệt hại cho đơn vị khi tình hình thị trường xuất khẩu hàng may mặc ngày càng xấu đi, nhiều xí nghiệp lần lượt ngừng hoạt động, sa thải hàng loạt công nhân.

Nhưng do giải thể An Hội – Vitexco nên kế hoạch xuất khẩu của Công ty trình ĐHCĐ năm 2008 là 8,5 triệu USD đã điều chỉnh giảm xuống còn 6,5 triệu USD vì An Hội – Vitexco chỉ hoạt động được 6 tháng trong năm 2008.

- Công ty TNHH Một thành viên Vĩnh Phát Imexco: theo kế hoạch, lợi nhuận của Vĩnh Phát năm 2008 là 1,5 tỷ đồng. Đây là năm đầu tiên Công ty giao kế hoạch lợi nhuận cho các đơn vị theo mức khoán 15% trên vốn giao. Nhưng sự biến động kinh tế bất thường trong năm 2008 đã phá vỡ kế hoạch của đơn vị. Mặc dù Ban Giám đốc và CBCNV của đơn vị đã hết sức nỗ lực cố gắng và năng động, nhưng vẫn không thể đạt được chỉ tiêu vì những nguyên nhân sau:
 - Quý 1, quý 2 giá xăng dầu tăng đột biến, nguyên liệu đầu vào của ngành hàng bao bì là mặt hàng nhựa tăng từng ngày, ảnh hưởng đến giá thành sản xuất. Sang đến cuối quý 3, đầu quý 4 do kinh tế thế giới suy thoái, giá các mặt hàng đều tuột dốc, trong khi hàng nhập vẫn còn tồn đọng với giá cao, thì giá bán đã giảm xuống 40 – 50%, mặc dù đơn vị năng động tính toán, cân đối nguồn hàng để bảo đảm giữ khách hàng, nhưng cũng không thể tránh khỏi bị thua lỗ.
 - Do lãi suất ngân hàng tăng cao, trong năm 2008 đơn vị đã phải trả lãi vay gấp 3 so với năm 2007 (2.688.808.960 đồng/1.045.241.141 đồng) nên lợi nhuận bị giảm.
 - Ngoài ra, việc ngân hàng không đảm bảo đủ ngoại tệ cho việc nhập khẩu, yêu cầu đơn vị phải mua thêm USD ngoài thị trường đã phát sinh thêm một khoản chênh lệch khá lớn.
- Chi nhánh Imexco tại Bình Thuận: dù trong điều kiện khó khăn, trong năm 2008 Công ty cùng Chi nhánh Bình Thuận đã thanh toán đầy đủ vốn và lãi đã vay của Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam Bình Thuận về việc đầu tư và nhập máy móc thiết bị cho Xí nghiệp sản xuất bột cá giai đoạn 1. Đầu năm 2008, Chi nhánh cũng đã hoàn tất việc xây dựng, nhập máy móc thiết bị cho xí nghiệp giai đoạn 2 với công suất tăng gấp 4 lần giai đoạn 1. Dự kiến trong năm 2008 sẽ tăng cường sản xuất để tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Tuy nhiên, kế hoạch không đạt do ngành chăn nuôi bị ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế, hàng hóa không xuất khẩu được, giá bán giảm, giá nguyên liệu tăng, nợ tồn đọng, do lãi suất ngân hàng tăng và việc vay vốn khó khăn nên các đơn vị cố tình chiếm dụng vốn lẫn nhau, đã làm Chi nhánh bị thua lỗ khá nặng trong năm 2008.
- Văn phòng Công ty: là đơn vị chủ lực trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty. Được sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, BTGD

Công ty và lãnh đạo các phòng ban đã tìm mọi cách tháo gỡ khó khăn, vượt qua cơn khủng hoảng mang về một nguồn thu đáng kể để trang trải mọi chi phí, giải quyết những rủi ro và bảo đảm nguồn lãi để chi trả cổ tức cho cổ đông. Để đạt được kết quả này, công ty đã phải vượt qua những khó khăn không nhỏ.

- Về dự án Khu Công nghiệp Phú Gia: dự án Phú Gia đã được triển khai thực hiện trong 3 năm. Khi thủ tục đã hoàn tất, sổ đỏ đã sang tên và Công ty đang tiến hành đàm phán cho thuê, thì phát sinh một số thông tin không tốt về việc sang nhượng và xây dựng hạ tầng khu công nghiệp nên dự án phải dừng lại để chờ thanh tra Nhà Nước làm việc với tỉnh Bình Dương. Thông tin này đã làm chững lại các chương trình đàm phán mà Công ty đang triển khai vào đúng thời điểm tốt nhất. Sau hơn 9 tháng kiểm tra dự án, Đoàn Thanh tra Chính phủ đã kết luận Imexco không có sai phạm đối với việc chuyển nhượng dự án Phú Gia, Công ty đã chấp hành đầy đủ thủ tục theo đúng quy định của pháp luật. Nhưng do sự chậm trễ này, thiệt hại mang đến cho Công ty là hết sức nghiêm trọng. Vì vào thời điểm này, nền kinh tế thế giới đã suy thoái, khách hàng rút dần, giá cho thuê ngày một giảm sút. Mặc dù vậy, trong năm 2008 các nhà đầu tư thứ cấp đã và đang xây dựng nhà xưởng (khoảng 82.000 m²), từng bước đưa vào sản xuất và xuất khẩu cụ thể như: Công ty Hoàng Sinh đã xây xong nhà máy chế biến gỗ, đang sản xuất và xuất khẩu cho thị trường Mỹ, Hà Lan, Đài Loan... với số lượng 30 – 40 container/tháng. Tháng 07/2008. Công ty cũng cho Công ty TNHH Sunjin Vina thuê 10.000 m² đất công nghiệp, hiện công ty này đang triển khai xây dựng nhà máy.
- Về nguồn vốn: để đảm bảo nguồn vốn cho các dự án đầu tư và kế hoạch kinh doanh, trong kế hoạch trình ĐHCĐ năm 2008, Công ty đã dự kiến lên sàn và phát hành cổ phiếu huy động vốn. Nhưng sự suy giảm của thị trường chứng khoán, sự thất bại của các công ty phát hành cổ phiếu lần đầu lên sàn, bắt buộc Công ty phải chậm lại kế hoạch IPO để chờ thời điểm thích hợp hơn. Để có được nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các dự án, Công ty phải tiếp tục vay ngân hàng và phải chịu áp lực lãi vay rất lớn, cho đến cuối năm 2008 mới dần ổn định lại.
- Về kinh doanh xuất nhập khẩu: kế hoạch kinh doanh xuất nhập khẩu bị giảm sút do:
 - Nguồn vốn khó khăn, việc thanh toán qua ngân hàng bị đình trệ nên khách hàng đã phải chuyển hướng sang đơn vị khác.
 - Quy định mới của ngành thuế về việc thu trước thuế giá trị gia tăng đối với hàng ủy thác gia công xuất khẩu, sau khi xuất hàng xong mới thoái

thu trở lại. Nhưng thủ tục thoái thu lại quá rườm rà và chậm trễ làm thiệt hại cho người xuất khẩu.

▪ Về các dự án đầu tư :

• Đầu tư phát triển sản xuất:

- Công ty TNHH Một thành viên Vĩnh Phát Imexco: theo kế hoạch năm 2008, Vĩnh Phát sẽ đầu tư thêm 2 máy cắt, 1 máy thổi, nhà xưởng và trạm biến thế trị giá 4.242.398.000 đồng. Nhưng do nhu cầu bảo đảm cho kế hoạch sản xuất, Công ty đã mua thêm 1 máy ép tráng màng nâng tổng trị giá đầu tư năm 2008 lên 7.504.806.849 đồng.
- Xí nghiệp Nông Hải sản và Thực phẩm xuất khẩu: xí nghiệp đã kết hợp cùng Công ty Vinh Phan đầu tư làm đường, sửa chữa và mở rộng nhà xưởng để nhận gia công vá lưới và sản xuất lưới phục vụ cho ngành xây dựng trị giá trên 300 triệu đồng.

• Các dự án đầu tư:

- Dự án Cao ốc Căn hộ – Văn phòng The Fortune Tower tại 432 Trần Văn Kiêu, P.7, Q.6, Tp.Hồ Chí Minh:
 - ❖ Tổng chi phí đầu tư cho dự án: 296.100.000.000 đồng, tổng chi phí thực hiện dự án cho đến 28/02/2009 là 83 tỷ đồng.
 - ❖ Dự án đã chuyển đổi mục đích sử dụng, đã nộp tiền giá trị quyền sử dụng đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Dự án Trung tâm thương mại và Căn hộ cao cấp Morning Star Plaza tại 224/5bis Quốc lộ 13, P.26, Q.Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh: do tình hình nguồn vốn có hạn, sau khi thực hiện xong các thủ tục pháp lý và xây dựng xong phần móng nhà, Công ty đã chuyển nhượng bớt phần đầu tư cho Công ty Hồng Hà và chỉ còn giữ lại 10%.
- Khu Công nghiệp Phú Gia tại huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương:
 - ❖ Tổng chi phí đầu tư cho dự án: 530.598.000.000 đồng. Tổng chi phí Công ty đã thực hiện tính đến ngày 31/12/2008 là 459.435.435.656 đồng.
 - ❖ Hiện Công ty đã ký hợp đồng cho thuê và thu tiền trị giá: 106.647.524.217 đồng.

Trong đó:

Công ty Hoàng Sinh: 15,765 ha, trị giá: 96.583.186.217 đồng.

Công ty Sunjin Vina: 10.000 m², trị giá: 10.084.338.000 đồng.

- Đầu tư ra nước ngoài:
 - Theo giấy phép được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Imexco đã thành lập công ty kinh doanh chế biến gỗ Imexco tại Lào (Imexco Sài Gòn) với số vốn 900.000 USD.
 - Đến 31/12/2008, Công ty đã đầu tư gần 300.000 USD.

Trong đó:

- Xây dựng 2.000 m² nhà xưởng.
- Xây dựng 200 m² văn phòng làm việc.
- Đầu tư 5 lò sấy.
- Đầu tư máy móc thiết bị trị giá 116.235 USD.

- Đối với các đơn vị liên kết: HĐQT Công ty đã quyết định rút vốn và giải thể Công ty Cổ phần Phú An – Imexco do đã thu hồi mặt bằng và công ty kinh doanh không có hiệu quả.

Ngoài ra, HĐQT Công ty đã quyết định rút cổ phần tại Công ty Cổ phần Imexco – Trần Đề và đã chuyển nhượng cho đối tác khác.

- *Năm 2009:*

- Về thị trường: bước sang năm 2009, ngay những tháng đầu năm tình hình kinh tế vẫn liên tục suy giảm do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu đã ảnh hưởng đến thị trường tiêu thụ hàng hóa của thế giới và trong nước. Điều này đã tác động mạnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên của Công ty. Từ tháng 03/2009, giá điện, giá nước cho sản xuất đều tăng, giờ cao điểm được tính với giá cao và lịch cúp điện không hợp lý đẩy giá thành sản xuất tại các đơn vị sử dụng điện tăng. Trong khi đó, giá bán vẫn trì trệ do khả năng tiêu thụ yếu. Bên cạnh đó, giá USD biến động, các ngân hàng không bảo đảm theo yêu cầu nhập khẩu của đơn vị, và trong từng thời điểm vẫn còn tình trạng phải mua USD ngoài với giá cao hơn giá niêm yết để thanh toán hàng nhập khẩu. Sang đầu quý 2, tình hình tiêu thụ hàng hóa đã khá hơn, các đơn vị đã duy trì được mối quan hệ với khách hàng trong và ngoài nước, đẩy nhanh tốc độ bán hàng và trang trải được các khoản lỗ do chi phí lễ tết của 2 tháng đầu năm.
- Về nguồn vốn: với chính sách kích cầu của Chính phủ, nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp ổn định sản xuất, phát triển kinh doanh và giúp nền kinh tế vượt qua cơn khủng hoảng. Chính sách này đã phần nào mở lối thoát cho các doanh nghiệp trong việc vay vốn và sử dụng nguồn vốn vay để đẩy mạnh sản xuất kinh

doanh của mình. Các công ty, xí nghiệp sản xuất của Công ty sẽ cố gắng xây dựng các phương án kinh doanh có hiệu quả, để được sử dụng từ nguồn vốn kích cầu của Chính phủ, với lãi suất thấp nhằm tăng hiệu quả hoạt động của đơn vị mình.

- Tình hình Khu Công nghiệp Phú Gia còn gặp một số khó khăn ,nhưng đến cuối năm 2009 Imexco đã thành công trong việc phát hành 450 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp dưới sự tư vấn và bảo lãnh phát hành của Công ty Cổ phần Tài chính Điện lực và Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Tp.Hồ Chí Minh để đầu tư phát triển Khu Công nghiệp Phú Gia trong năm 2010.
- Kết quả kinh doanh của các đơn vị nội bộ trong năm 2009 đã khả quan hơn năm 2008:
 - Chi nhánh Imexco tại Bình Thuận đã vượt qua khó khăn trong năm 2008 và đã có định hướng phát triển mở rộng mặt bằng sản xuất, ngành hàng sản xuất.
 - Công ty TNHH Một thành viên Vĩnh Phát Imexco đã đầu tư được dây chuyền máy móc thiết bị hiện đại, giữ vững được khách hàng truyền thống và mở rộng thêm được khách hàng, mặt hàng trong năm 2009.

Trong năm 2009, mặc dù tình hình vẫn chưa sáng sủa hơn nhưng HĐQT Công ty cũng đã xác định *“không có kinh doanh nào không có rủi ro, nhưng quan trọng là phải biết tìm cách vượt qua để tồn tại và phát triển”*. Chính vì vậy, đến hết quý 3, Công ty đã cơ bản vượt qua khó khăn và hoàn thành về cơ bản các chỉ tiêu mà ĐHCĐ đã giao.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh (Imexco) là một doanh nghiệp xuất nhập khẩu có uy tín của Tp.Hồ Chí Minh từ năm 1983 đến nay với nhiều bạn hàng khắp các lĩnh vực trên khắp 5 châu .Thương hiệu Imexco là một thương hiệu có uy tín trên thương trường trong nước và thế giới.

Về lĩnh vực kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, kinh doanh địa ốc tuy là một lĩnh vực mới đối với Imexco nhưng với uy tín sẵn có cùng với sự kết hợp với các đối tác có tiềm năng, kinh nghiệm, trong đó một số đối tác vốn là các cán bộ trước đây từng làm việc cho Imexco, đã giúp cho Imexco có những định hướng đầu tư đúng đắn.

Các chỉ tiêu tài chính của Imexco ở mức khá so với các công ty cùng ngành. Cơ cấu tài sản năm 2008 có sự biến động lớn so với năm 2007 là do công ty ghi nhận giá trị bất động sản đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất tại Khu Công nghiệp Phú Gia với giá tạm tính là 336 tỷ đồng.

Việc tài trợ cho các dự án bất động sản của Công ty bằng nguồn vốn vay đã làm tăng hệ số nợ và giảm khả năng thanh toán năm 2008 của công ty. Tuy nhiên, khi các dự án này đi vào hoạt động, khai thác và có khách hàng thì lĩnh vực kinh doanh mới này sẽ nâng vị thế của Imexco lên một tầm cao mới.

Imexco đã tăng đầu tư tài chính dài hạn từ 15 tỷ năm 2007 lên gần 50 tỷ trong năm 2008, tăng hơn 3 lần so với năm 2007. Trong đó khoản mục đầu tư dài hạn khác chiếm tỷ trọng 55%, trong đó, giá trị khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hoàng Sinh lớn nhất (gần 9 tỷ đồng).

Khi nền kinh tế bước vào giai đoạn hồi phục sau năm 2010, các khoản đầu tư ra bên ngoài của Imexco sẽ đem lại lợi nhuận lớn cho Công ty và lợi ích cho các cổ đông.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

- Định hướng, chiến lược phát triển kinh tế – xã hội đến năm 2020 của Tp.Hồ Chí Minh:
 - *Mục tiêu tổng quát:* Ngày 20/5/2008, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 589/QĐ-TTg về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng Tp.Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050, với các mục tiêu sau:
 - Phát huy vai trò, vị thế và tiềm năng của vùng theo mô hình tập trung đa cực, với Tp.Hồ Chí Minh là đô thị hạt nhân và hướng tới là một đô thị phát triển ngang tầm khu vực và quốc tế.
 - Phát triển cấu trúc không gian toàn vùng, phát huy vai trò vị thế và tiềm năng của vùng Tp.Hồ Chí Minh là cửa ngõ giao thương quốc tế, là trung tâm kinh tế hàng đầu của quốc gia và khu vực, kết nối các tỉnh, thành trong vùng với nhau, kết nối vùng Tp.Hồ Chí Minh với các vùng quốc gia và quốc tế.
 - Xây dựng và phát triển các trung tâm thương mại – tài chính, dịch vụ cao cấp tầm khu vực và quốc tế ở vùng trung tâm bán kính 30 km, các trung tâm dịch vụ cấp quốc gia và cấp vùng với bán kính phục vụ hợp lý.
 - Xây dựng hệ thống đô thị trên toàn vùng, liên kết, hỗ trợ giữa các vùng đô thị, đặc biệt là vùng đô thị trung tâm có bán kính 30 km. Hình thành các vùng đô thị đối trọng với các cực phát triển là các đô thị hạt nhân, kết nối với vùng đô thị trung tâm theo các trục hành lang kinh tế đô thị.
 - Phát triển các vùng công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp tập trung chuyên môn hóa. Hình thành các trục hành lang kinh tế công nghiệp và dịch vụ, tạo động lực cho các tỉnh trong vùng phát triển nhanh và bền vững.

- *Tầm nhìn đến năm 2050:*

Tp.Hồ Chí Minh đến năm 2050 sẽ là vùng kinh tế phát triển năng động, có tốc độ phát triển kinh tế cao và bền vững; là vùng kinh tế động lực hàng đầu của cả nước, trung tâm kinh tế của khu vực và châu Á; là trung tâm thương mại tài chính, dịch vụ tầm cỡ quốc tế, trung tâm công nghiệp công nghệ cao với trình độ chuyên môn hóa cao; đồng thời là trung tâm văn hóa – đào tạo – y tế chất lượng cao, là vùng có cảnh quan và môi trường tốt.

Như vậy, Imexco có lợi thế rất lớn khi nằm ở trung tâm Tp.Hồ Chí Minh và có nhiều dự án bất động sản khác khi thành phố có chiến lược phát triển ngang tầm khu vực và quốc tế.

- Lợi thế và định hướng phát triển của tỉnh Bình Dương:

- Bình Dương đặt mục tiêu đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng phát triển công nghiệp, dịch vụ, hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa và tạo ra sự phát triển cân đối, bền vững giai đoạn sau năm 2015 với kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2010 đạt 16.189 triệu USD và tới năm 2020 là 40.000 triệu USD.
- Tỉnh Bình Dương sẽ phát huy thế mạnh ở ngành công nghiệp và thương mại – dịch vụ:
 - Là một tỉnh có nhiều khu công nghiệp lớn, Bình Dương tiếp tục thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp theo hướng đa dạng hoá sản phẩm, chú trọng công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, sử dụng nguyên liệu trong nước. Bình Dương phấn đấu đến năm 2020 trở thành trung tâm công nghiệp lớn, tầm quốc gia và khu vực. Tỷ lệ công nghiệp sạch nâng từ 20% hiện nay lên 60% vào năm 2020. Dự kiến đến năm 2020, toàn tỉnh có 31 khu công nghiệp với tổng diện tích 9.360,5 ha và 23 cụm công nghiệp với tổng diện tích 2.704 ha.
 - Về thương mại-dịch vụ, Bình Dương sẽ phát triển thị trường nội địa thông qua mở rộng giao thương với Tp.Hồ Chí Minh và các tỉnh: Đồng Nai, Bình Phước, Bà Rịa – Vũng Tàu, các vùng trọng điểm kinh tế phía Nam và vùng Đồng bằng Sông Cửu Long. Đối với thị trường nước ngoài, Bình Dương tập trung phát triển các mặt hàng chủ lực và sản phẩm xuất khẩu từ các khu công nghiệp. Để tránh tình trạng nhập siêu, tổng giá trị xuất khẩu năm 2020 sẽ đạt trên 25.000 triệu USD trong khi tổng giá trị nhập khẩu là 15.000 triệu USD.
- Tỉnh cũng chú trọng nâng cao đời sống văn hóa, giáo dục, y tế cho người dân:
 - Song song với phát triển mạng lưới giao thông, tỉnh tập trung nâng cấp đồng bộ, xây mới hệ thống cấp điện, cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu sản xuất và

đời sống nhân dân, đặc biệt là ở các khu công nghiệp và đô thị tập trung. Đến năm 2020 bảo đảm 100% hộ nông thôn được dùng điện và nước sạch.

- Tỉnh cũng đặt mục tiêu phát triển hoàn chỉnh hệ thống giáo dục nhằm nâng cao nguồn nhân lực cho tỉnh. Phân đầu đến năm 2010, mỗi xã, phường có ít nhất một trường trung học cơ sở. Bên cạnh đó, tỉnh chú trọng đào tạo lực lượng lao động có trình độ kỹ thuật cao đáp ứng nhu cầu về nhân lực cho các khu công nghiệp.
- Từ nay đến năm 2020, quá trình đô thị hóa sẽ diễn ra nhanh chóng theo hướng hiện đại hóa, chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang các ngành phi nông nghiệp. Đến năm 2020, Bình Dương trở thành thành phố loại I trực thuộc Trung ương gồm 6 quận, 4 huyện ngoại thành, 40 xã, 60 phường và 13 thị trấn với số dân khoảng 1,5 triệu người.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp của định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Định hướng hoạt động của Công ty trong thời gian tới là sẽ tập trung mọi nguồn lực để thực hiện đầu tư, xây dựng Khu Công nghiệp Phú Gia. Sau khi dự án này đưa vào khai thác, Công ty sẽ tiếp tục các dự án khác tại Tp.Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, Công ty sẽ vẫn tiếp tục mảng sản xuất kinh doanh chính là sản xuất bao bì, bột cá, dệt may, đồ gỗ và xuất khẩu các mặt hàng nông – lâm – thủy sản khác.

Định hướng này hoàn toàn phù hợp với định hướng chiến lược phát triển chung của Tp.Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Dương. Với định hướng như trên, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh tin tưởng sẽ đạt được các mục tiêu đề ra, tiếp tục tăng trưởng cao hơn trong thời gian tới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số người lao động trong Công ty

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2009 là 333 người, với cơ cấu phân theo trình độ chuyên môn và thời hạn hợp đồng lao động được thể hiện như sau:

Bảng 12: Cơ cấu lao động của Imexco tại thời điểm 31/12/2009

Stt	Phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo giới tính	333	100
1	Nam	231	69,37
2	Nữ	102	30,63
II	Phân theo trình độ chuyên môn	333	100

Stt	Phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Đại học và Trên đại học	41	12,31
2	Cao đẳng	3	0,90
3	Trung cấp	8	2,40
4	Lao động phổ thông	281	84,38
III	Phân theo thời hạn hợp đồng lao động	333	100
1	Không xác định thời hạn	191	57,36
2	Có xác định thời hạn từ 01 – 03 năm	15	4,50
3	Ngắn hạn dưới 01 năm	106	31,83
4	Đang thử việc	21	6,31

Nguồn: Imexco

9.2. Các chính sách đối với người lao động

9.2.1. Chính sách tiền lương

Công ty tự xây dựng thang bảng lương và đã đăng ký với Sở Lao động và Thương binh Xã hội Tp.Hồ Chí Minh. Khi lương tối thiểu Nhà nước tăng thì lương của CBCNV cũng sẽ tăng tương ứng.

- Người lao động làm ở vị trí công việc nào thì hưởng lương theo vị trí công việc đó. Đến hạn nâng lương người lao động được trình xét nâng lương đúng niên hạn.
- Người lao động làm việc tại Công ty được hưởng lương thời gian đối với các công việc không khoán được sản phẩm (khối văn phòng, bộ phận gián tiếp...). Lương thời gian bao gồm: lương cơ bản (hệ số lương do Công ty tự xây dựng nhân với lương tối thiểu Nhà nước quy định từng thời kỳ) cộng với phụ cấp tiền cơm, tiền xe.
- Hưởng lương sản phẩm đối với công việc khoán theo sản phẩm, chất lượng và hiệu quả công việc.
- Hàng tháng Công ty trả lương thành 2 kỳ, 1 lần giữa tháng (ngày 15) và 1 lần cuối mỗi tháng.
- Tiền lương làm thêm giờ được Công ty chi trả như sau:
 - Làm vào ngày thường, ít nhất bằng 150% tiền lương giờ của ngày làm việc bình thường.



- Làm vào ngày nghỉ hàng tuần, ít nhất bằng 200% tiền lương giờ của ngày làm việc bình thường.
- Làm vào ngày Lễ, Tết, ít nhất bằng 300% tiền lương giờ của ngày làm việc bình thường.
- Nếu nghỉ bù thì chỉ trả phần chênh lệch của ngày làm bình thường.
- Nếu thêm giờ vào ban đêm thì còn được trả thêm 30% tiền lương làm vào ban ngày.

Thu nhập bình quân năm 2008 của CBCNV Công ty là 3,5 triệu đồng/người/tháng. Dự kiến trong năm 2009, mức thu nhập bình quân của CBCNV Công ty có thể ở mức tương đương năm 2008 và phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của năm 2009.

9.2.2. Chính sách tiền thưởng

Vào các dịp lễ, Tết Công ty đều có thưởng cho người lao động, mức thưởng tùy thuộc vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Tổng kết cuối năm, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh và mức độ hoàn thành công việc, người lao động được bình xét thi đua khen thưởng.

9.2.3. Chính sách phúc lợi

Các trường hợp nghỉ chế độ bảo hiểm xã hội (ốm đau thai sản, nghỉ dưỡng sức..) Công ty đều thanh toán 100% lương cơ bản.

Lao động nữ sau khi sinh được Công ty trợ cấp 1,5 tháng lương tối thiểu chung của nhà nước (ngoài trợ cấp bảo hiểm xã hội).

Ngoài ra, người lao động nghỉ hưu được trợ cấp 3 thêm tháng lương cơ bản.

10. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh hàng năm có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Nghị quyết của ĐHĐCĐ ngày 09/05/2009 đã thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2008 đã đạt được, ĐHĐCĐ đã quyết định tỷ lệ chia cổ tức năm 2008 là 12,5% bằng tiền mặt. Năm 2009 dự kiến mức trả cổ tức tối thiểu là 9%, những năm tiếp theo Công ty tiếp tục thực hiện chính sách cổ tức theo định hướng ổn định lâu dài và ưu tiên đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

11.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được TSCĐ tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.
- TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá theo thời gian hữu dụng ước tính, tỷ lệ khấu hao hàng năm được áp dụng phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính:

Bảng 13: Thời gian khấu hao ước tính của TSCĐ

Stt	Loại tài sản	Thời gian khấu hao ước tính (năm)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	12 – 48
2	Máy móc, thiết bị	03 – 10
3	Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 10
4	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 10

Nguồn: Imexco

11.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009, Công ty có khoản nợ dài hạn đến hạn trả với tổng giá trị là 41.023.510.000 đồng.

(Xem trang sau)

Bảng 14: Nợ dài hạn đến hạn trả của Imexco tại 31/12/2009

Stt	Khách hàng	Nợ đến hạn trả	
		VND	JPY
I	Nợ thuê tài chính đến hạn trả	681.908.525	
1	Công ty cho thuê Tài chính Kexim Việt Nam	681.908.525	
II	Nợ dài hạn đến hạn trả các đối tượng khác	40.341.601.475	
1	Thai Binh Trading Co., Ltd	22.419.260.000	230.928.000
2	Velk Trading Corporation	16.514.633.182	170.107.809
3	Yustin Japan	1.407.708.293	14.500.000
	Tổng cộng	41.023.510.000	415.535.809

Nguồn: Imexco

Theo tờ trình số 186/TCDN-TM ngày 24/04/2006 của Chi cục Tài chính Doanh nghiệp Tp.Hồ Chí Minh gửi về việc giải quyết 3 khoản nợ nêu trên thì:

- Công ty chuyển trả 252.249.000 JPY cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam từ nguồn nợ phải trả khách hàng nước ngoài theo biên bản xác định giá trị doanh nghiệp ngày 24/04/2003 và Quyết định số 3374/QĐ-UB ngày 18/08/2003 của UBND Tp.Hồ Chí Minh về việc xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh.
- Khoản chênh lệch tỷ giá giữa tỷ giá hạch toán trên sổ sách với tỷ giá thanh toán của khoản phải trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam căn cứ tỷ giá tại thời điểm chấp nhận chi trả. Nguồn chi trả khoản chênh lệch này lấy từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn.
- Số tiền còn lại 163.286.809 JPY (415.535.809 JPY – 252.249.000 JPY) Công ty tiếp tục theo dõi và phối hợp với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đàm phán với Velk Trading Corporation về số nợ phải trả còn lại trong thời hạn sớm nhất để trình UBND Tp.Hồ Chí Minh xem xét.

11.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện đầy đủ và đúng hạn các khoản phải nộp theo luật định về thuế như: thuế giá trị gia tăng, thuế nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế nhà đất và tiền thu thuê đất...



Bảng 15: Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước tại thời điểm 31/12/2009 Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số phải nộp đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ		Số phải nộp cuối kỳ
			Phải nộp	Đã nộp	
1	Thuế giá trị gia tăng	9.778.890.945	2.648.641.827	11.757.626.228	669.906.544
2	Thuế nhập khẩu	61.497.785	692.375.702	753.873.487	-
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.508.427.812	1.849.491.937	3.629.257.413	1.728.662.336
4	Thuế thu nhập cá nhân	78.149.189	622.200.427	179.888.339	520.461.277
5	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	185.385.800	185.385.800	-
6	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	464.936.216	887.085.203	996.421.419	355.600.000
Tổng cộng		13.891.901.947	6.885.180.896	17.502.452.686	3.274.630.157

Nguồn: Imexco

11.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do ĐHCĐ quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ của Công ty các năm 2007, 2008 và 2009 như sau:

Bảng 16: Số dư các quỹ năm 2007, 2008 và 2009 Đơn vị tính: đồng

Stt	Các quỹ	31/12/2007	31/12/2008	31/12/2009
1	Quỹ đầu tư phát triển	4.091.010.953	3.192.335.298	3.192.335.298
2	Quỹ dự phòng tài chính	650.573.112	903.589.993	1.133.449.558
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	120.000.000	(172.200.000)	(185.712.348)
4	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	172.418.949	367.100.465	691.073.692
Tổng cộng		5.034.003.014	4.290.825.756	4.831.146.200

Nguồn: Imexco

11.1.5. Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 31/12/2009, căn cứ theo báo cáo tài chính hợp nhất, tình hình nợ vay của Công ty như sau:

- Vay và nợ ngắn hạn: 126.062.974.231 đồng.

Trong đó: các khoản vay ngắn hạn gồm:

▪ Công ty Imexco: 67.991.000.000 đồng.

▪ Công ty TNHH Vĩnh Phát Imexco: 17.048.464.231 đồng.

- Vay và nợ dài hạn: 810.722.039.054 đồng.

Trong đó: các khoản vay dài hạn của các ngân hàng của:

▪ Công ty Imexco: 800.037.307.896 đồng.

▪ Công ty TNHH Vĩnh Phát Imexco: 6.184.731.158 đồng.

11.1.6. Tình hình công nợ hiện nay

Căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2007, 2008 và báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm 31/12/2009, tình hình công nợ của Công ty trong thời gian vừa qua như sau:

▪ *Các khoản phải thu:*

Bảng 17: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2007		31/12/2008		31/12/2009	
		Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
1	Phải thu khách hàng	49.539.392.984		45.994.532.483		54.972.524.845	
2	Trả trước cho người bán	402.545.910.452		5.255.899.880		4.975.890.801	
3	Các khoản phải thu khác	14.984.914.229		44.737.816.352		59.977.475.216	
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(1.392.468.355)		(1.047.309.955)		(574.859.050)	
	Tổng cộng	465.677.749.310		94.940.938.760		119.351.031.812	

Nguồn: Imexco

Trong đó: Theo ý kiến của công ty kiểm toán:

- Nợ khó đòi năm 2007 chưa được lập dự phòng của các khoản mục:



- *Phải thu khách hàng:* 8.549.969.817 đồng.
 - *Trả trước cho người bán:* 4.464.951.287 đồng.
 - *Các khoản phải thu khác:* 1.011.513.971 đồng.
- Dự phòng nợ khó đòi năm 2008 cần trích lập là 14.554.054.230 đồng, Công ty đã trích lập 1.047.309.955 đồng, số tiền còn phải trích lập bổ sung là 13.506.744.275 đồng.
- *Các khoản phải trả:*

Bảng 18: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2007		31/12/2008		31/12/2009	
		Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
I	Nợ ngắn hạn	337.637.514.812		345.648.422.953		279.715.129.354	
1	Vay và nợ ngắn hạn	200.169.963.901		108.370.746.001		126.062.974.231	
2	Phải trả cho người bán	8.762.541.709		90.383.412.298		21.705.081.675	
3	Người mua trả tiền trước	95.109.824.780		92.903.911.307		83.769.824.551	
4	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.005.348.836		13.891.901.947		3.274.630.157	
5	Phải trả công nhân viên	950.601.714		207.739.000		163.730.952	
6	Chi phí phải trả	110.000.000					
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	30.529.233.872		39.890.712.400		44.738.887.788	
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn						
II	Nợ dài hạn	412.976.850.742		385.944.885.799		840.428.106.348	
1	Phải trả dài hạn người bán	29.500.000.000		29.500.000.000			
2	Phải trả dài hạn khác					29.500.000.000	
3	Vay và nợ dài hạn	383.393.384.178		356.293.193.355		810.722.039.054	
4	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	83.466.564		151.692.444		206.067.294	
	Tổng cộng	750.614.365.554		731.593.308.752		1.120.143.235.702	

Nguồn: Imexco

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 19: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2008 và 2009

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2008	Năm 2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,36	1,43
+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,30	1,37
+ Hệ số thanh toán tiền mặt	lần	0,02	0,93
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	94,89	96,58
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	1.856,62	2.825,90
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	lần/năm	11,57	12,56
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	44,03	22,21
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,46	1,53
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	12,59	9,92
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	0,64	0,34
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,24	0,44
5. Chỉ tiêu liên quan tới cổ phần³			
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng	16.536,88	1.310,27
+ Giá trị sổ sách trên cổ phần	đồng	130.124,67	12.982,45

Nguồn: Imexco

³ Từ năm 2008 trở về trước, mệnh giá cổ phần của Công ty là 100.000 đồng/cổ phần

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát**12.1. Hội đồng quản trị****Bảng 20: Danh sách thành viên HĐQT của Imexco**

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Dương Kỳ Hiếu	Chủ tịch HĐQT
2	Trần Quang Hưng	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Thị Gia Tường	Thành viên HĐQT
4	Đỗ Nguyễn Kỳ Trung	Thành viên HĐQT
5	Lê Việt Dũng	Thành viên HĐQT

Nguồn: Imexco

12.1.1. Họ và tên:**Dương Kỳ Hiếu**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/06/1948
- Nơi sinh: Bạc Liêu
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 020028950 cấp ngày 08/06/2009 tại CA Tp.Hồ Chí Minh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Sóc Trăng
- Địa chỉ thường trú: 61 Cao Thắng, P.3, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc: (84-8) 39321979/39321980
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Nghiệp vụ Ngoại thương
- Quá trình công tác:
 - 1975 – 1979: Cán bộ nghiệp vụ Tổng Công ty Technoimport – Bộ Ngoại thương
 - 1979 – 1982: Phó Giám đốc Xí nghiệp Bao bì Xuất khẩu



- 1983 – 1986: Trưởng Phòng Đầu tư Tổng Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh
 - 1986 – 1990: Phó Giám đốc Xí nghiệp Đông lạnh Imexco
 - 1990 – 1991: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh
 - 1990 – 1992: Giám đốc Công ty Nông sản Thực phẩm Xuất khẩu (Agrex Sài Gòn)
 - 1992 – 2004: Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh
 - 2004 – nay: Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh
 - Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh
 - Chức vụ ở các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hoàng Sinh Imexco
 - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ – Xây dựng và Kinh doanh Nhà Thập Mươi
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vicosimex
 - Số cổ phần nắm giữ (05/01/2010): 167.750 cổ phần (chiếm tỷ lệ 5,59%/vốn điều lệ)
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
 - Những người có liên quan: Không có
- 12.1.2. Họ và tên: Trần Quang Hưng**
- Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 26/10/1943
 - Nơi sinh: Sóc Trăng
 - Quốc tịch: Việt Nam



- Số CMND: 021710401 cấp ngày 17/12/1983 tại CA Tp.Hồ Chí Minh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Sóc Trăng
- Địa chỉ thường trú: 216A/17 Đỗ Tấn Phong, P.9, Q.Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc: (84-8) 38440010
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 01/1955: Tham gia cách mạng
 - 1962 – 1974: Bị Mỹ – Ngụy bắt giam
 - 1974 – 1979: Cán bộ Ban tổ chức TW Cục miền Nam, Tiểu ban Bảo vệ TW Đảng
 - 1979 – 1983: Sở Ngoại thương Tp.Hồ Chí Minh, Công ty Imex Sài Gòn
 - 1989 – 1995: Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty Nông sản Thực phẩm Xuất khẩu (Agrex Sài Gòn)
 - 1995 – 1997: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn (Satra)
 - 1997– 2002: Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn (Satra)
 - 2003 – 2004: Nghỉ hưu
 - 2004 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh
- Chức vụ ở các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ (05/01/2010): 100.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 3,33%/vốn điều lệ)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có



- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Những người có liên quan: Vợ: Đoàn Thị Tới, nắm giữ 136.950 cổ phần (chiếm tỷ lệ 4,57%/vốn điều lệ)

12.1.3. Họ và tên: Nguyễn Thị Gia Tường

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 05/05/1956
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 020689358 cấp ngày 06/03/2008 tại CA Tp.Hồ Chí Minh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Long Hương, Bà Rịa – Vũng Tàu
- Địa chỉ thường trú: 106/9D Điện Biên Phủ, P.17, Q.Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc: (84-8) 39321950
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - 1978 – 1983: Giáo viên Trường Nghiệp vụ Kế hoạch 3 (Ủy ban Kế hoạch Nhà nước) tại Tp.Hồ Chí Minh
 - 1984 – nay: Cán bộ Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh; Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh
 - 1995 – 2006: Giám đốc Xí nghiệp May Xuất khẩu Vitexco
 - 2005 – 2008: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Liên doanh Viking Việt Nam
 - 2006 – 2008: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH May Xuất khẩu An Hội – Vitexco



- 2008 – 09/2009: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Viking Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh
- Chức vụ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Viking Việt Nam
Thành viên BKS Hiệp hội Doanh nghiệp Tp.Hồ Chí Minh
- Số cổ phần nắm giữ (05/01/2010): 614.750 cổ phần (chiếm tỷ lệ 20,49%/vốn điều lệ)

Trong đó:

- *Đại diện vốn Nhà nước của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn:*

600.000 cổ phần (20,00%)

- *Sở hữu cá nhân:* *14.750 cổ phần (0,49%)*

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Những người có liên quan: Không có

12.1.4. Họ và tên: Đỗ Nguyễn Kỳ Trung

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/03/1963
- Nơi sinh: Tp.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 020853011 cấp ngày 21/02/2002 tại CA Tp.Hồ Chí Minh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Tân Biên, Huyện Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: 30 Lô M Chung cư Ngô Gia Tự, P.2, Q.10, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc: (84-8) 39321973/0903708482



- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
- Quá trình công tác:
 - 1985 – 1992: Giảng viên Trường Đại học Tài chính Kế toán Tp.Hồ Chí Minh
 - 1992 – nay: Cán bộ Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh; Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh
- Chức vụ ở các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ (05/01/2010): 16.200 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,54%/vốn điều lệ)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Những người có liên quan: Vợ: Phan Nữ Thanh Thủy, nắm giữ 10.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,33%/vốn điều lệ)

12.1.5. Họ và tên:

Lê Việt Dũng

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/02/1950
- Nơi sinh: Cần Thơ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 020028990 cấp ngày 20/01/2005 tại CA Tp.Hồ Chí Minh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Cần Thơ



- Địa chỉ thường trú: 150-152 Ngô Quyền, P.5, Q.10, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc: 0903746494
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí
- Quá trình công tác:
 - 1974 – 1979: Cán bộ nghiệp vụ Tổng Công ty Technoimport – Bộ Ngoại thương
 - 1980 – 2005: Cán bộ, Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty Cung ứng Tàu biển Tp.Hồ Chí Minh
 - 2006: Nghi hưu
 - 2007 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh
- Chức vụ ở các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ (05/01/2010): 269.320 cổ phần (chiếm tỷ lệ 8,98%/vốn điều lệ)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Những người có liên quan:
 - Con ruột: Lê Việt Hùng, nắm giữ 102.050 cổ phần (chiếm tỷ lệ 3,40%/vốn điều lệ)
 - Con ruột: Lê Việt Nga, nắm giữ 64.850 cổ phần (chiếm tỷ lệ 2,16%/vốn điều lệ)

12.2. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Bảng 21: Danh sách thành viên BTGD và Kế toán trưởng của Imexco

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Dương Kỳ Hiếu	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Thị Gia Tường	Phó Tổng Giám đốc
3	Đỗ Nguyễn Kỳ Trung	Phó Tổng Giám đốc
4	Đào Văn Thơm	Kế toán trưởng

Nguồn: Imexco

12.2.1. Tổng Giám đốc: Dương Kỳ Hiếu

Lý lịch đã trình bày ở mục 12.1.1

12.2.2. Phó Tổng Giám đốc: Nguyễn Thị Gia Tường

Lý lịch đã trình bày ở mục 12.1.3

12.2.3. Phó Tổng Giám đốc: Đỗ Nguyễn Kỳ Trung

Lý lịch đã trình bày ở mục 12.1.4

12.2.4. Họ và tên: Đào Văn Thơm

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/12/1961
- Nơi sinh: Bình Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 023182472 cấp ngày 19/06/2002 tại CA Tp.Hồ Chí Minh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Dương
- Địa chỉ thường trú: 83/11A Trần Khắc Chân, P.9, Q.Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc: (84-8) 39321980
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán



- Quá trình công tác:
 - 1985 – 1992: Giảng viên Trường Đại học Tài chính Kế toán Tp.Hồ Chí Minh
 - 1992 – nay: Cán bộ Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh
 - 10/2006 – 05/2007: Phụ trách Kế toán Xí nghiệp Kinh doanh và Chế biến Hàng lâm sản Xuất khẩu; Phó Phòng Kế toán – Tài vụ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh
 - 10/2007 – nay: Trưởng Phòng Kế toán – Tài vụ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh
- Chức vụ ở các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ (05/01/2010): 15.550 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,52%/vốn điều lệ)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Những người có liên quan: Không có

12.3. Ban kiểm soát

Bảng 22: Danh sách thành viên BKS của Imexco

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Lý Thanh Tòng	Trưởng BKS
2	Trần Văn Kiến	Thành viên BKS
3	Nguyễn Anh Tùng	Thành viên BKS

Nguồn: Imexco

12.3.1. Họ và tên: Lý Thanh Tòng

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 16/11/1944



- Nơi sinh: Xã Hội An, Huyện Chợ Mới, An Giang
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Số CMND: 020041894 cấp ngày 15/10/2003 tại CA Tp.Hồ Chí Minh
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: An Giang
 - Địa chỉ thường trú: 47 Đường 12, Khu Nam Long, P.Tân Thuận Đông, Q.7, Tp.Hồ Chí Minh
 - Điện thoại liên lạc: 0903022033
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
 - Quá trình công tác:
 - 02/1963 – 04/1975: Ngân hàng Quốc gia Việt Nam (cũ)
 - 05/1975 – 05/1983: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
 - 10/1994 – 02/2004: Trưởng Phòng Kế toán Tài vụ Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh
 - 2004– nay: Trưởng BKS Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh
 - Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng BKS Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh
 - Chức vụ ở các tổ chức khác: Không có
 - Số cổ phần nắm giữ (05/01/2010): 2.800 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,09%/vốn điều lệ)
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
 - Những người có liên quan: Không có
- 12.3.2. Họ và tên: Trần Văn Kiến**
- Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 19/05/1964



- Nơi sinh: Tp.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 020737070 cấp ngày 18/09/2006 tại CA Tp.Hồ Chí Minh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bạc Liêu
- Địa chỉ thường trú: 134/19 Thành Thái, P.12, Q.10, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc: 0908330777
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Doanh nghiệp
- Quá trình công tác:
 - 1988 – nay: Cán bộ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Phòng Đầu tư – Phát triển, Thành viên BKS Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh
- Chức vụ ở các tổ chức khác: Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng và Kinh doanh Nhà Tháp Mười
- Số cổ phần nắm giữ (05/01/2010): 13.300 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,44%/vốn điều lệ)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Những người có liên quan: Không có
- 12.3.3. Họ và tên: Nguyễn Anh Tùng**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/08/1972
- Nơi sinh: Tp.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam



- Số CMND: 022442219 cấp ngày 10/02/2004 tại CA Tp.Hồ Chí Minh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vĩnh Long
- Địa chỉ thường trú: 222/10/5A/8 Ngô Tất Tố, P.22, Q.Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc: 0903646599
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 05/1995 – 10/1998: Làm việc tại Công ty Vật tư Tp.Hồ Chí Minh
 - 11/1998 – nay: Kế toán trưởng Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn (Satra)
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh
- Chức vụ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn (Satra)
- Số cổ phần nắm giữ (05/01/2010): 0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0%/vốn điều lệ)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Những người có liên quan: Không có

13. Tài sản

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm 31/12/2009 như sau:

Bảng 23: Giá trị tài sản chủ yếu của Imexco tại thời điểm 31/12/2009 Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
I	TSCĐ hữu hình	42.547.639.379	9.871.779.516	32.675.859.863
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	13.829.139.360	2.877.215.652	10.951.923.708
2	Máy móc, thiết bị	21.231.743.511	4.076.804.883	17.154.938.628
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6.682.439.638	2.415.571.897	4.266.867.741
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	804.316.870	502.187.084	302.129.786
II	TSCĐ thuê tài chính	2.928.100.781	1.171.240.320	1.756.860.461
1	Máy móc, thiết bị	2.928.100.781	1.171.240.320	1.756.860.461
III	TSCĐ vô hình	139.904.690.516		139.904.690.516
1	Quyền sử dụng đất	139.904.690.516		139.904.690.516
	Tổng cộng	185.584.691.676	11.043.019.836	174.541.671.840

Nguồn: Imexco

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Căn cứ vào những dự báo về tiềm năng phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong thời gian tới và triển vọng phát triển của ngành, cùng với việc đánh giá những tiềm năng và vị thế hiện tại của mình, Công ty đã đưa ra kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cho 03 năm tới (2010 – 2012) như sau:

(Xem trang sau)

Bảng 24: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Imexco giai đoạn 2010 – 2012

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
			Giá trị	% tăng giảm so với 2009	Giá trị	% tăng giảm so với 2010	Giá trị	% tăng giảm so với 2011
1	Vốn chủ sở hữu (Triệu đồng)	39.600	100.000	152,53	100.000	0,00	100.000	0,00
2	Doanh thu thuần (Triệu đồng)	257.571	600.000	132,95	650.000	8,33	700.000	7,69
3	Lợi nhuận sau thuế (Triệu đồng)	3.931	12.000	205,27	12.375	3,13	13.125	6,06
4	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	1,53	2,00	0,47	1,90	-0,10	1,88	-0,03
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	9,93	12,00	2,07	12,38	0,38	13,13	0,75
6	Tỷ lệ trả cổ tức (%)	9,00	11,00	2,00	11,25	0,25	12,00	0,75

Nguồn: Imexco

Nhìn chung, dự kiến kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty giai đoạn 2010 – 2012 được xây dựng trên cơ sở:

- Xây dựng Imexco thành một công ty cổ phần mạnh, bao gồm các hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ và địa ốc đem lại nhiều lợi ích cho cổ đông và người lao động, phát triển bền vững và liên tục.
- Công ty sẽ tăng vốn điều lệ lên tối thiểu gấp 3 lần từ 30 tỷ đồng lên 90 tỷ đồng trong giai đoạn 2010 – 2012 nhằm đáp ứng các nhu cầu đầu tư phát triển.
- Nhiệm vụ trọng tâm từ năm 2010 – 2012 là chuyển đổi các mặt bằng hiện hữu để thực hiện các dự án và xây dựng các xí nghiệp, công ty con.
- Phát triển sản xuất các mặt hàng chủ lực của Công ty là: đồ gỗ xuất khẩu, bao bì, hàng nông hải sản...
- Công ty luôn tập trung vào khách hàng, cải tiến hệ thống quản trị, áp dụng công nghệ phù hợp để tăng chất lượng – dịch vụ đem lại lợi ích cho khách hàng. Thỏa mãn nhu cầu của khách hàng, đạt hiệu quả tốt nhằm phát triển bền vững.
- *Đầu tư về sản xuất:*

- Tiếp tục huy động cổ đông mua cổ phần đầu tư vào Công ty Cổ phần Hoàng Sinh chế biến mặt hàng gỗ xuất khẩu với hình thức tăng vốn điều lệ lên gấp 3 – 3,5 lần hiện nay (dự kiến thực hiện trong năm 2010). Đầu tư xây dựng nhà xưởng giai đoạn 2 trên phần diện tích còn lại 4 ha, đưa dây chuyền sản xuất sản phẩm gỗ tự động, bán tự động và hoạt động nhằm tăng doanh số xuất khẩu lên 20 – 30 triệu USD/năm.
- Đầu tư cho nhà máy tại Chi nhánh Imexco tại Bình Thuận:
 - Tăng công suất chế biến bột cá lên 90 – 100 tấn sản phẩm/ngày.
 - Xây dựng xưởng sản xuất nước mắm tại Bình Thuận và Đồng bằng Sông Cửu Long.
 - Đầu tư thêm dây chuyền sản xuất thức ăn gia súc nuôi tôm, cá công suất 7.000 tấn/năm đáp ứng cho nhu cầu ngành chăn nuôi sẽ phát triển mạnh trong các năm tới.
- Đầu tư tại Công ty TNHH Một thành viên Vĩnh Phát Imexco:
 - Đầu tư dây chuyền dệt bao bì, máy in tráng màng phục vụ cho các sản phẩm xuất khẩu.
 - Đầu tư nhà xưởng sản xuất mới, máy móc thiết bị hiện đại để đạt mức tăng trưởng từ 15 – 20%/năm.
- Từng bước đầu tư và xây dựng Xí nghiệp Nông Hải Sản và Thực phẩm xuất khẩu trở thành nhà phân phối chuyên nghiệp cung cấp thực phẩm cho các nhà hàng, khách sạn và trường học đạt doanh thu từ 120 – 150 tỷ đồng/năm. Trong năm 2009, Công ty đã hoàn tất việc xây dựng văn phòng làm việc và Showroom với diện tích 1.700 m². Dự kiến trong giai đoạn 2010 – 2012 sẽ tiếp tục đầu tư xây dựng cửa hàng bán hàng tiện ích và thực phẩm chế biến.
- Cùng với Công ty TNHH Viking Việt Nam tiếp tục đầu tư cho ngành hàng may mặc xuất khẩu. Xây dựng mới nhà máy tại Khu Công nghiệp Phú Gia – Bình Dương đón đầu xu hướng phục hồi xuất khẩu.
- *Đầu tư các dự án:*
 - Dự án Khu Công nghiệp Phú Gia, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương:
 - Công ty đang tiếp tục hoàn tất các hạng mục cơ sở hạ tầng còn lại của Khu Công nghiệp Phú Gia – 133 ha.
 - Tiến hành xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung trị giá trên 1 triệu USD (khoảng 18 tỷ đồng) đã động thổ xây dựng từ ngày 22/04/2009, dự kiến sẽ hoàn thành trong vòng 08 tháng.

- Trong giai đoạn 2010-2012, Imexco sẽ đưa Khu Công nghiệp Phú Gia cùng Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thiên Nam thỏa thuận hợp tác khai thác kinh tế. Công ty Thiên Nam chịu trách nhiệm tiếp thị cho toàn bộ dự án và các phương án đầu tư có tính khả thi cao để khai thác khu công nghiệp.
 - ❖ Dự kiến sẽ xây dựng nhà xưởng cho thuê trên diện tích 40 ha để đáp ứng nhu cầu khách hàng cần thuê nhà xưởng.
 - ❖ Dành 29 ha để cho các nhà đầu tư có nhu cầu thuê đất tự xây dựng nhà xưởng.
 - ❖ Dành 5 ha xây dựng nhà ở cho công nhân thuê.
 - ❖ Dành 1 ha xây dựng văn phòng làm việc cho thuê.
- Tiếp tục triển khai các bước đầu tư tiếp theo cho các dự án: Dự án Cao ốc căn hộ – Văn phòng The Fortune Tower, Dự án Chung cư Glory Tower, Dự án Văn phòng và Cửa hàng Rainbow Plaza, Dự án Cao ốc Thương mại – Văn phòng và Căn hộ cao cấp Morning Star Plaza, Dự án Chung cư cho người thu nhập thấp tại Q.9.
- Dự án tại số 58 Phú Thọ, Q.11: hiện nay, do Xí nghiệp Nông Hải Sản Thực phẩm xuất khẩu, đơn vị trực thuộc của Imexco, đang quản lý sử dụng mặt bằng. Năm 2009 đã xây dựng nhà văn phòng và showroom với diện tích sử dụng 1.700 m². Dự kiến năm 2010 và những năm tiếp theo sẽ tiếp tục qui hoạch sắp xếp lại hiệu quả sử dụng mặt bằng, xây dựng thêm kho, cửa hàng bán hàng thực phẩm – tiện ích, nâng cấp cải tạo các kho lạnh để tăng công suất cho thuê kho lạnh. Chi phí đầu tư ước tính 3 tỷ đồng.
- Đầu tư ra nước ngoài: Công ty Kinh doanh Chế biến gỗ Imexco tại Lào đã đi vào hoạt động khai thác, chế biến gỗ xuất khẩu và tiêu thụ nội địa tại Việt Nam. Dự kiến năm 2010 doanh thu từ 1.5 – 2.2 triệu USD và sẽ duy trì phát triển tăng doanh thu từ 18 – 20%/năm. Năm 2011, Công ty sẽ đầu tư thêm dây chuyền sản xuất thành phẩm gỗ trị giá 300.000 USD.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức đăng ký giao dịch

Không có



V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu (*mười nghìn đồng/một cổ phiếu*).

3. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch

Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch là 3.000.000 cổ phiếu (*Ba triệu cổ phiếu*), tổng trị giá theo mệnh giá là 30.000.000.000 đồng (*Ba mươi tỷ đồng*).

4. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách một cổ phần của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh tại thời điểm 31/12/2008⁴ như sau:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách của một cổ phần} &= \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu – Quỹ khen thưởng, phúc lợi}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành}} \\ &= \frac{39.404.500.948 - 367.100.465}{300.000} \\ &= \mathbf{130.125 \text{ đồng/cổ phần}} \end{aligned}$$

⁴ Số liệu tính toán được trích từ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2008 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh

Mệnh giá cổ phần của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh tại thời điểm 31/12/2008 là 100.000 đồng/cổ phần



Giá trị sổ sách một cổ phần của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh tại thời điểm 31/12/2009⁵ như sau:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách của một cổ phần} &= \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu – Quỹ khen thưởng, phúc lợi}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành}} \\ &= \frac{39.638.424.930 - 691.073.692}{3.000.000} \\ &= \mathbf{12.982 \text{ đồng/cổ phần}} \end{aligned}$$

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Căn cứ theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam thì: “*nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp tỷ lệ sở hữu bên nước ngoài được phân theo danh mục các ngành nghề cụ thể thì áp dụng theo danh mục phân loại*”.

Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi của Công ty được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/03/2009 và có hiệu lực từ ngày 28/03/2009 không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty. Tính đến thời điểm Công ty nộp hồ sơ đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM, Công ty không có cổ đông là pháp nhân, thể nhân là bên nước ngoài.

⁵ Số liệu tính toán được trích từ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh
Mệnh giá cổ phần của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh tại thời điểm 31/12/2009 là 10.000 đồng/cổ phần

6. Các loại thuế có liên quan

6.1. Các loại thuế có liên quan

- Thuế giá trị gia tăng:
 - Thuế suất: tùy theo mặt hàng kinh doanh: 5%, 10% và 0% đối với hàng xuất khẩu được quy định tại luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành luật thuế giá trị gia tăng.
 - Khai và nộp thuế: thực hiện hàng tháng bởi quy định của luật quản lý thuế.
 - Hoàn thuế: Công ty thuộc diện hoàn thuế trước, kiểm tra sau.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:
 - Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25%/năm.
 - Khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp: theo quy định của luật quản lý thuế: khai thuế tạm tính và nộp hàng quý, khai quyết toán năm.
 - Công ty được miễn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 02 năm đầu (2004 và 2005) và giảm nộp 02 năm tiếp theo (2006 và 2007). Toàn bộ số thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn ,giảm nộp công ty bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển.
- Các loại thuế khác: Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

6.2. Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán

- Thuế thu nhập:
 - Thuế thu nhập doanh nghiệp: nhà đầu tư tổ chức thực hiện nộp thuế thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 03 thông qua ngày 03/06/2008 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2009.
 - Thuế thu nhập cá nhân: nhà đầu tư chứng khoán cá nhân thực hiện nộp thuế thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn theo Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 02 thông qua ngày 21/11/2007 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2009.

Theo Nghị định 100/2008/NĐ-CP ngày 08/09/2008 quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/09/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế thi hành một số điều của Luật Thuế

thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008:

- *Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán:*
 - ✓ Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán, bao gồm cả chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu được xác định bằng giá bán chứng khoán trừ (-) giá mua, các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng.
 - ✓ Giá bán chứng khoán được xác định như sau:
 - Giá bán chứng khoán niêm yết là giá chuyển nhượng thực tế tại SGDCK, TTGDCK.
 - Giá bán chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết, đã thực hiện đăng ký giao dịch tại TTGDCK là giá chuyển nhượng thực tế tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán.
 - Giá bán chứng khoán của các đơn vị không thuộc hai trường hợp nêu trên là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán được chuyển nhượng tại thời điểm bán.
 - ✓ Giá mua được xác định như sau:
 - Giá mua của chứng khoán niêm yết là giá thực mua tại SGDCK, TTGDCK;
 - Giá mua chứng khoán của Công ty đại chúng chưa niêm yết, đã thực hiện đăng ký giao dịch tại TTGDCK là giá thực tế mua tại TTGDCK;
 - Giá mua chứng khoán của các đơn vị không thuộc hai trường hợp nêu trên là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán được chuyển nhượng tại thời điểm mua.
 - ✓ Chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng chứng khoán là các khoản chi phí thực tế phát sinh có chứng từ, hóa đơn hợp pháp, bao gồm:
 - Phí nhận chuyển nhượng và phí chuyển nhượng chứng khoán.
 - Phí lưu ký chứng khoán.
 - Chi phí uỷ thác chứng khoán.
 - Các khoản chi phí khác.
- *Thuế suất:*

- ✓ Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp là 20% trên thu nhập tính thuế của mỗi lần chuyển nhượng.
- ✓ Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 20% trên thu nhập tính thuế cả năm chỉ áp dụng đối với trường hợp đối tượng nộp thuế đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ, xác định được thu nhập tính thuế quy định và đăng ký thực hiện ổn định với cơ quan thuế từ tháng 12 của năm trước.

Đối với các trường hợp khác ngoài trường hợp trên, áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Miễn thuế: ngày 12/08/2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 160/2009/TT-BTC về việc hướng dẫn miễn thuế thu nhập cá nhân năm 2009 theo Nghị quyết số 32/2009/QH12 ngày 19/06/2009 của Quốc hội, tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư quy định đối tượng được miễn thuế thu nhập cá nhân và thời gian miễn thuế thu nhập cá nhân thì: *“đối tượng được miễn thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/01/2009 đến hết ngày 31/12/2009 bao gồm cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có thu nhập từ đầu tư vốn; từ chuyển nhượng vốn (bao gồm cả chuyển nhượng chứng khoán)”*.

- Thuế Giá trị gia tăng: theo Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính về Thuế Giá trị gia tăng có hướng dẫn: *“Kinh doanh chứng khoán bao gồm: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán, quản lý quỹ chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, dịch vụ tổ chức thị trường của các sở trung tâm giao dịch chứng khoán, các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán” là đối tượng không chịu thuế Giá trị gia tăng*”.



VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức cam kết hỗ trợ

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

✦ Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Tầng 12 và 17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 39366426
- Fax: (84-4) 39360262
- Website: www.vcbs.com.vn; info.vcbs.com.vn
- Email: headquarter@vcbs.com.vn

✦ Chi nhánh tại Tp.Đà Nẵng:

- Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà TCT Du lịch Hà Nội, 10 Hải Phòng, Q.Hải Châu, Tp.Đà Nẵng
- Điện thoại: (84-511) 3888991
- Fax: (84-511) 3888881

✦ Chi nhánh tại Tp.Hồ Chí Minh:

- Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Green Star, 70 Phạm Ngọc Thạch, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 38207816
- Fax: (84-8) 38208117
- Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Khánh Nguyên, 63 Phạm Ngọc Thạch, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 38200799
- Fax: (84-8) 38200770

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104000069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 24/02/2002.

Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 09/GPHĐKD do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 24/02/2002.



2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN PHAN DŨNG

- Địa chỉ: 108/E7 Cộng Hòa, P.4, Q.Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 39480288
- Fax: (84-8) 39480299
- Email: phandung_pdac@hcm.fpt.vn



VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I** **Bản sao hợp lệ Giấy CNĐKKD Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh**
2. **Phụ lục II** **Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh**
3. **Phụ lục III** **Các báo cáo tài chính**
 - Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2007 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh.
 - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2007 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh.
 - Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2008 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh.
 - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2008 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh.
 - Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh.
 - Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh.
4. **Phụ lục V** **Hợp đồng cam kết hỗ trợ**



Tp.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2010

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP
VÀ ĐẦU TƯ TP.HỒ CHÍ MINH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC**

DƯƠNG KỶ HIẾU

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

LÝ THANH TÙNG

ĐÀO VĂN THƠM

**TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
PHÓ GIÁM ĐỐC CN TP.HỒ CHÍ MINH**

TRẦN QUỐC VIỆT